Israel đã trở thành một trong những quốc gia bị lên án mạnh mẽ nhất thế giới như thế nào

Bởi Frank , 24 Tháng 10 2026

Israel đã trở thành một trong những quốc gia bị lên án mạnh mẽ nhất thế giới như thế nào

Phân tích pháp chứng về sự chi phối các thể chế, những bế tắc nhân khẩu học và sự suy yếu của bá quyền phương Tây



Frank Dumon từ Hà Nội – tháng 10 năm 2026

Vào tháng 10 năm 2026, ba năm sau các cuộc tấn công của Hamas ngày 7 tháng 10 năm 2023, thế giới đang đứng trước một bước ngoặt. Theo các cơ quan y tế Palestine, cuộc chiến tại Gaza đã cướp đi sinh mạng của hàng chục nghìn người Palestine; con số chính xác phụ thuộc vào thời điểm thống kê và phương pháp kiểm đếm. Cuộc chiến cũng gây ra một thảm họa nhân đạo, trong đó Tòa án Công lý Quốc tế đã ra các biện pháp tạm thời trong vụ kiện liên quan đến cáo buộc diệt

chủng, nhưng chưa đưa ra phán quyết cuối cùng về cáo buộc này. Cuộc chiến với Iran đã làm tê liệt eo biển Hormuz – huyết mạch của nguồn cung năng lượng toàn cầu. Và cộng đồng quốc tế đang phải đối diện với một thực tế khó tránh khỏi: Israel, quốc gia từng tự mô tả mình như một ngoại lệ về đạo đức tại Trung Đông, đã trở thành một trong những nhà nước bị chỉ trích rộng rãi nhất trên trường quốc tế.

Phương pháp nghiên cứu: Phân tích chứng cứ, không phải luận chiến

Công trình này khác với nhiều phân tích khác về xung đột Israel–Palestine ở phương pháp tiếp cận. Đây không phải một bài thuyết giảng đạo đức, một lời kêu gọi cảm tính hay một cuộc công kích ý thức hệ. Đây là phân tích dựa trên chứng cứ có thể kiểm tra: biên bản nghị viện chính thức, hồ sơ giao dịch tài chính, thủ tục pháp lý tại các tòa án quốc tế và dữ liệu định lượng từ các cuộc thăm dò dư luận.

Trong khi một số công trình khác sa vào thuyết âm mưu về "sự kiểm soát của người Do Thái" hoặc những cáo buộc thiếu căn cứ về việc nước ngoài trực tiếp chỉ đạo, cuốn sách này phân biệt cẩn thận ba khái niệm: ảnh hưởng (khả năng tác động đến các tính toán chính trị), sự hội tụ lợi ích (các chủ thể theo đuổi những mục tiêu tương thích) và sự kiểm soát (khả năng chỉ đạo các quyết định). Những bằng chứng được trình bày cho thấy ảnh hưởng đáng kể của Israel và các lĩnh vực hội tụ chiến lược quan trọng giữa Washington và Jerusalem. Chúng không chứng minh rằng Israel kiểm soát rộng khắp chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Sự phân biệt này mang tính then chốt. Nó giúp công trình tránh việc đánh đồng phê phán chính sách với chủ nghĩa bài Do Thái hoặc tư duy âm mưu, đồng thời làm rõ thực tế thể chế: một mạng lưới các động lực chồng lấn – tài trợ tranh cử, vận động hành lang, hợp đồng quốc phòng và các quy trình quan liêu – có thể định hướng việc hoạch định chính sách của Mỹ và châu Âu theo những cách không nhất thiết phù hợp với dư luận hay lợi ích chiến lược dài hạn của chính phương Tây.

Cấu trúc: Ba tầng phân tích

Phần sách này được xây dựng trên ba tầng phân tích, mỗi tầng tập trung vào một chiều cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng.

Phần I: Sự chi phối các thể chế phương Tây khảo sát cách Hoa Kỳ và các quốc gia châu Âu bị cho là đã làm suy yếu những nền tảng pháp quyền và dân chủ của mình nhằm duy trì một hiện trạng khó bền vững. Chương 1.1 phân tích vai trò của châu Âu: từ mối liên hệ công nghiệp–quân sự của Đức (Volkswagen Osnabrück, các

giấy phép xuất khẩu vũ khí trị giá 1,47 tỷ euro) đến sự hội tụ về tư tưởng với các lực lượng cánh hữu cấp tiến (ELNET, sự xích lại gần nhau giữa Likud và Patriots for Europe). Chương 1.2 phân tích bộ máy của Mỹ: tính liên tục trong chính sách qua 34 năm tổng thống (từ Clinton đến nhiệm kỳ Trump thứ hai), dữ liệu của Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ (FEC) về AIPAC và United Democracy Project (109 triệu USD tiền thu trong chu kỳ 2025–2026), các trường hợp Jamaal Bowman và Cori Bush (lần lượt 14,5 triệu và 8,6 triệu USD chi tiêu độc lập nhằm chống lại họ), cùng ngành công nghiệp quốc phòng (Lockheed Martin, Northrop Grumman, RTX, General Dynamics).

Phần II: Bế tắc nhân khẩu học và ý thức hệ phân tích những thách thức nghiêm trọng về dân số và chiến lược mà dự án chính trị Israel đang đối diện. Chương 2.1 khảo sát chủ nghĩa Zion như một dự án chính trị (từ Đại hội Zion lần thứ nhất do Herzl khởi xướng năm 1897 đến cuộc chiến hiện nay tại Gaza), những vấn đề pháp lý (các biện pháp tạm thời của ICJ, ý kiến tư vấn của ICJ ngày 19 tháng 7 năm 2024, các lệnh bắt giữ của ICC ngày 21 tháng 11 năm 2024) và thực tế con người (lời chứng của nhân viên y tế về trẻ em bị nhiều vết đạn, nạn đói và sự tàn phá cơ sở hạ tầng dân sự). Chương 2.2 xem xét vấn đề nhân khẩu học: theo ước tính của Cục Thống kê Trung ương Palestine (PCBS), cuối năm 2025 có khoảng 7,4 triệu người Palestine sinh sống trên vùng Palestine lịch sử. Việc so sánh với dân số Do Thái hoặc Israel đòi hỏi phải dùng cùng phạm vi địa lý và xác định rõ các nhóm dân cư. Trong một khu vực dân số gia tăng nhanh, việc kiểm soát quân sự lâu dài mà không trao quyền chính trị khó có thể trở thành nền tảng an ninh bền vững. Dữ liệu của Pew Research Center cho thấy 60% người Mỹ có đánh giá bất lợi về Israel, tăng 18 điểm phần trăm so với năm 2022.

Phần III: Thực tế đa cực và sự trở lại của phần còn lại thế giới đặt cuộc khủng hoảng Israel trong bối cảnh chuyển dịch địa chính trị rộng lớn hơn. Chương 3.1 phân tích cuộc chiến với Iran và những hậu quả kinh tế (eo biển Hormuz, dầu diesel, phân bón và tính dễ tổn thương của sản xuất lương thực toàn cầu), nguồn gốc lịch sử của sự đối đầu Mỹ–Iran (cuộc đảo chính năm 1953 lật đổ Mosaddegh), cùng vai trò đang gia tăng của Nga, Iran, Trung Quốc và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải như những cấu trúc thay thế. Những quan điểm phê phán khác nhau trong ASEAN và các nước Nam bán cầu được tác giả diễn giải không đơn thuần là tâm lý chống phương Tây, mà còn là phản ứng về đạo lý và lợi ích thực tiễn đối với việc áp dụng luật pháp quốc tế một cách chọn lọc.

Luận điểm trung tâm: Phép toán của trật tự thế giới mới

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuốn sách là một thực tế toán học đơn giản nhưng khó phủ nhận: Hoa Kỳ chỉ chiếm khoảng 5% dân số thế giới nhưng duy trì khoảng 750 căn cứ quân sự trên toàn cầu. Phương Tây theo nghĩa rộng chỉ chiếm khoảng 15% dân số

thế giới, song thông qua trừng phạt, sức ép tài chính và các liên minh quân sự vẫn tìm cách áp đặt ý chí của mình lên 85% dân số còn lại.

Trong một thế giới đơn cực, sự bất cân xứng ấy từng có thể vận hành. Trong thực tế đa cực của thế kỷ XXI, tác giả cho rằng nó ngày càng khó duy trì về mặt chiến lược. Sự nổi lên của nhóm Nga–Iran–Trung Quốc (RIC), sự mở rộng của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và những bất đồng ngày càng rõ trong ASEAN không phải hiện tượng bên lề. Chúng phản ánh những chuyển dịch cấu trúc của một trật tự thế giới không còn dễ bị một nhóm thiểu số áp đặt đường hướng.

Cuốn sách dành cho ai?

Cuốn sách này dành cho những độc giả muốn nhìn xa hơn các câu chuyện truyền thông hời hợt và những chiến tuyến ý thức hệ. Tác phẩm hướng tới các nhà ngoại giao, nhà hoạch định chính sách, nhà báo, học giả và công dân quan tâm đến việc hiểu vì sao thế giới hôm nay có diện mạo như vậy. Cuốn sách không được viết nhằm quỷ hóa Israel hay xem nhẹ nỗi đau của thường dân Do Thái. Những cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 năm 2023 là khủng khiếp. Nỗi lo về chủ nghĩa bài Do Thái là có thật. Những chấn thương lịch sử của người Do Thái là chính đáng và cần được thừa nhận.

Tuy nhiên, cuốn sách lập luận rằng cách tốt nhất để bảo đảm an ninh cho người Do Thái không phải là tiếp tục ủng hộ một dự án chiếm đóng lâu dài đầy bế tắc về nhân khẩu học, mà là theo đuổi hòa bình bền vững, thừa nhận quyền lợi và an ninh của cả người Israel lẫn người Palestine. Cách tốt nhất để chống chủ nghĩa bài Do Thái không phải là coi mọi phê phán chính sách Israel đều mang tính bài Do Thái, mà là phân biệt rõ sự thù ghét người Do Thái với việc phê phán một hệ tư tưởng chính trị. Cách tốt nhất để bảo vệ các nền dân chủ phương Tây không phải là hy sinh pháp quyền và uy tín ngoại giao vì một liên minh ngày càng gây tác dụng ngược về chiến lược, mà là theo đuổi chính sách đối ngoại phù hợp với các giá trị và lợi ích của chính họ.

Một lời cảnh báo

Cuốn sách này trình bày những sự thật gây khó chịu. Nó đưa ra những phân tích thách thức các cách diễn giải quen thuộc và những kết luận mà một số độc giả có thể bác bỏ. Nhưng nó cũng nêu những dữ kiện không thể bỏ qua: số người thiệt mạng rất lớn được báo cáo tại Gaza, cần được đọc cùng nguồn và thời điểm thống kê; ý kiến của ICJ cho rằng sự hiện diện tiếp tục của Israel tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng là trái pháp luật; các lệnh bắt giữ của ICC đối với Netanyahu và Gallant; tỷ lệ 60% người Mỹ có cái nhìn bất lợi về Israel; quy mô đáng kể của cả dân số Israel và Palestine, mà việc so sánh chính xác phụ thuộc vào ranh giới địa lý; và một quốc gia chỉ chiếm khoảng 5% dân số thế giới nhưng duy trì mạng lưới căn cứ và cơ sở quân sự rộng lớn trên toàn cầu. Những dữ kiện ấy không thuộc riêng cánh tả hay cánh hữu, cũng không tự thân là ủng hộ Palestine hay Israel. Chúng phải được xem xét như một phần của thực tế, và chính thực tế – dù khó chịu – mới có thể làm nền tảng cho chính sách bền vững.

Một lời mời

Tôi mời quý độc giả đọc loạt bài này với tinh thần cởi mở, cân nhắc các dữ kiện, đánh giá lập luận và tự rút ra kết luận. Tôi cũng mong rằng sau khi đọc, quý vị không chỉ hỏi “ai đúng?”, mà còn hỏi “sự thật là gì?”. Bởi sự thật không đơn giản là chọn phe. Sự thật gắn với thực tế, và thực tế là thế giới đã thay đổi, còn những điều từng được coi là chắc chắn không còn nguyên vẹn. Thế giới đa cực không phải lời hứa xa xôi mà là hiện tại không thể phủ nhận. Trong thế giới ấy, những ảo tưởng đều có cái giá của chúng. Bài viết này là nỗ lực nhận diện cái giá mà chúng ta phải trả cho các lựa chọn của mình. Dù đồng tình hay không với các kết luận, tôi hy vọng tác phẩm giúp quý vị hiểu thế giới sâu sắc hơn và nhìn rõ hơn những lựa chọn trước mắt.

1.1 Sự đồng lõa của châu Âu: Từ công nghiệp đến hệ tư tưởng

Trong nhiều thập niên, quan hệ giữa châu Âu và Israel chủ yếu được diễn giải trong khuôn khổ trách nhiệm lịch sử, hợp tác ngoại giao và các giá trị dân chủ chung. Tuy nhiên, cách diễn giải ấy che khuất một chuyển biến căn bản. Động lực hiện nay ngày càng được đặc trưng bởi sự gắn kết sâu rộng giữa các tổ hợp công nghiệp quân sự và

sự hội tụ về tư tưởng với các phong trào dân tộc chủ nghĩa, gây tổn hại đến nền pháp quyền của châu Âu và quyền tự chủ chiến lược của chính châu lục này.

Sự gắn kết của tổ hợp công nghiệp quân sự: Trường hợp nước Đức

Quy mô hợp tác quân sự giữa châu Âu và Israel có thể được ghi nhận thông qua các báo cáo chính thức của nghị viện và những nghiên cứu pháp lý độc lập. Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 6 năm 2026, Chính phủ Đức đã cấp phép xuất khẩu vũ khí sang Israel với tổng trị giá khoảng 1,47 tỷ euro; trong đó, hơn 528,9 triệu euro liên quan riêng đến vũ khí chiến tranh, phân biệt với các loại trang thiết bị quân sự khác. Tuy nhiên, những con số này cần được diễn giải chính xác. Quốc hội Liên bang Đức xác nhận riêng rằng các giấy phép xuất khẩu trị giá khoảng 167,4 triệu euro đã được cấp từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026. Chỉ riêng quý II năm 2026, các giấy phép xuất khẩu bổ sung đã đạt 735,76 triệu euro. Phần giải thích của Chính phủ Đức về khoản sau đặc biệt quan trọng: khoảng 67% giá trị liên quan đến một dự án quốc phòng hàng hải quy mô lớn, còn 21% liên quan đến sự hợp tác giữa các doanh nghiệp Đức và Israel nhằm phục vụ lợi ích của quân đội Đức (Bundeswehr).

Vì vậy, không thể tự động coi các khoản này là giá trị vũ khí đã được giao trên thực tế cho lực lượng vũ trang Israel để sử dụng tại Gaza. Dẫu vậy, chúng cho thấy quy mô đáng kể của quan hệ công nghiệp quân sự giữa Đức và Israel. Trung tâm châu Âu về Quyền Hiến định và Quyền Con người (ECCHR) lập luận rằng các cơ quan Đức phụ trách cấp phép xuất khẩu vũ khí có nghĩa vụ pháp lý mang tính phòng ngừa và phải đánh giá nguy cơ trang thiết bị xuất khẩu có thể góp phần gây ra những vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế. Ngược lại, Chính phủ Đức nhấn mạnh các cam kết về an ninh, thủ tục kiểm soát xuất khẩu và việc xem xét từng trường hợp cụ thể đối với hàng xuất khẩu quân sự.

Volkswagen Osnabrück: Một quá trình chuyển đổi sang sản xuất quốc phòng đã được xác nhận

Một trong những ví dụ rõ ràng nhất về sự thay đổi ưu tiên công nghiệp của Đức là cơ sở sản xuất Volkswagen tại Osnabrück. Ngày 7 tháng 9 năm 2026, Volkswagen chính thức công bố một thỏa thuận về các điều khoản chủ chốt liên quan đến thương vụ dự kiến bán Volkswagen Osnabrück GmbH. Các bên liên quan gồm Volkswagen, bang Niedersachsen của Đức và Aurelius Capital, một công ty đầu tư quốc tế có trụ sở chính tại Israel. Tên doanh nghiệp chính xác là Aurelius Capital, không phải Arieli Capital như bộ phim tài liệu đã gợi ý.

Theo tuyên bố chính thức của Volkswagen, nhà máy ô tô hiện tại sẽ từng bước được chuyển đổi thành một trung tâm năng lực chuyên về các giải pháp an ninh và quốc

phòng. Dự án cũng dự kiến hợp tác với nhà sản xuất quốc phòng Israel Rafael Advanced Defense Systems. Dự án đầu tiên được lên kế hoạch trong lĩnh vực phòng không. Volkswagen và các đối tác giới thiệu kế hoạch chuyển đổi này như một biện pháp duy trì hoạt động công nghiệp và việc làm tại cơ sở đang đối mặt với việc chấm dứt chương trình sản xuất xe hiện hữu. Thỏa thuận được công bố là khuôn khổ cho một giao dịch dự kiến, chứ không phải bằng chứng rằng toàn bộ quá trình chuyển đổi đã hoàn tất.

Dù vậy, ý nghĩa công nghiệp của diễn biến này vẫn rất đáng kể. Một cơ sở sản xuất ô tô của Đức đang được chuẩn bị cho khả năng hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, với sự tham gia của một nhà đầu tư Israel và một doanh nghiệp công nghệ quốc phòng Israel. Diễn biến này tạo cơ sở cụ thể để nghiên cứu mối liên hệ giữa quá trình tái cơ cấu công nghiệp Đức, mức chi tiêu quốc phòng ngày càng tăng và sự hợp tác quân sự với Israel.

Sự xói mòn nền pháp quyền trong nước: Quyền công dân và biểu đạt chính trị

Những ưu tiên đối ngoại này có các hệ quả trực tiếp, có thể ghi nhận được, đối với quyền tự do dân sự tại Đức. Bộ phim tài liệu đề cập đến một người đàn ông Palestine bị tước quốc tịch Đức sau những bài đăng trên mạng xã hội liên quan đến các chiến binh Palestine. Có thể xác định trường hợp này chính xác hơn. Ngày 14 tháng 7 năm 2026, báo Đức Die Zeit đăng một bài điều tra về Abdallah A., một người đàn ông Palestine bị thu hồi quốc tịch Đức vừa mới nhập tịch sau hai bài đăng trên Instagram. Theo bài báo, các cơ quan Đức diễn giải những bài đăng ấy là biểu hiện của sự đồng cảm với Hamas. Abdallah A. đã khởi kiện quyết định này thông qua thủ tục pháp lý.

Vụ việc đặt ra những câu hỏi khó về giới hạn của biểu đạt chính trị, các điều kiện pháp lý cho phép thu hồi quyết định nhập tịch và việc bảo vệ quyền công dân trước hành động tùy tiện của nhà nước. Cần phân biệt giữa việc tước bỏ một quốc tịch đã có và việc hủy bỏ quyết định nhập tịch dựa trên những căn cứ được luật Đức công nhận. Bộ phim tài liệu viện dẫn việc Đức Quốc xã từng sử dụng biện pháp tước quốc tịch. Tham chiếu lịch sử đó giúp giải thích tính nhạy cảm của luật quốc tịch tại Đức, nhưng không chứng minh rằng hoàn cảnh pháp lý của vụ việc hiện nay tương đương với hoàn cảnh thời Đức Quốc xã.

Hoạt động ủng hộ Palestine và thực thi luật nhập cư: Những quan ngại pháp lý được ghi nhận

Những lo ngại về cách đối xử với các nhà hoạt động ủng hộ Palestine tại Đức cũng đã được đưa ra trước Liên Hợp Quốc. Ngày 19 tháng 11 năm 2025, các chuyên gia nhân

quyền Liên Hợp Quốc đã đề cập đến những cáo buộc về việc sử dụng luật nhập cư, tị nạn và quốc tịch của Đức đối với những cá nhân bày tỏ đoàn kết với Palestine. Văn bản trao đổi của họ xem xét nhiều vấn đề, bao gồm hồ sơ xin tị nạn từ Gaza, thủ tục trục xuất, việc thu hồi quyền cư trú và những hạn chế ảnh hưởng đến điều kiện được nhập quốc tịch Đức. Các chuyên gia bày tỏ lo ngại rằng những biện pháp như vậy có thể xâm phạm quyền tự do ngôn luận, quyền hội họp hòa bình, quyền được bảo vệ khỏi phân biệt đối xử và quyền được bảo vệ khỏi trục xuất tùy tiện.

Những quan ngại này là một sự can thiệp chính thức của các chuyên gia nhân quyền Liên Hợp Quốc, không phải phán quyết có tính ràng buộc của tòa án xác nhận rằng mọi hành vi vi phạm bị cáo buộc đều đã xảy ra. Một vụ kiện riêng tại Đức cung cấp bằng chứng pháp lý cụ thể hơn. Ngày 6 tháng 5 năm 2026, Tòa Hành chính Berlin phán quyết rằng các cơ quan chức năng đã thu hồi trái pháp luật quyền tự do đi lại trong Liên minh châu Âu của một phụ nữ Ireland, liên quan đến các cáo buộc xuất phát từ những cuộc biểu tình ủng hộ Palestine. Tòa cho rằng nhà chức trách không chứng minh được sự tồn tại của một mối đe dọa đủ nghiêm trọng đối với trật tự hoặc an ninh công cộng. Người phụ nữ không bị kết án về bất kỳ tội danh nào và các cuộc điều tra hình sự liên quan đã được đình chỉ. Phán quyết cho thấy, ít nhất trong một trường hợp được ghi nhận, những biện pháp nhập cư gắn với hoạt động ủng hộ Palestine đã không vượt qua được sự kiểm tra của tòa án. Điều đó không có nghĩa mọi biện pháp nhập cư hoặc an ninh liên quan đến các cuộc biểu tình như vậy đều trái pháp luật.

Quyền giám sát của cảnh sát Berlin: Luật thực sự cho phép những gì?

Bộ phim tài liệu khẳng định rằng cảnh sát Berlin đã được trao những quyền hạn mở rộng để tiến hành khám xét bí mật và cài đặt công nghệ giám sát. Những quan ngại này có cơ sở pháp lý cụ thể. Berlin đã thông qua một cuộc cải cách sâu rộng đối với Luật An ninh và Trật tự chung, được gọi là Allgemeines Sicherheits- und Ordnungsgesetz (ASOG). Luật sửa đổi bao gồm những điều khoản cho phép giám sát kỹ thuật bí mật và, trong các điều kiện được quy định cụ thể, bí mật tiếp cận cơ sở nhà ở cũng như hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 25b quy định việc bí mật sử dụng phương tiện kỹ thuật để thu thập thông tin trong hoặc từ nhà ở riêng. Điều 26a quy định việc can thiệp kỹ thuật vào các hệ thống thông tin nhằm giám sát viễn thông. Điều 26b cho phép bí mật can thiệp vào các hệ thống công nghệ thông tin để thu thập dữ liệu. Theo Điều 26b, có thể cho phép khám xét bí mật và vào cơ sở nhà ở khi điều đó cần thiết để thực hiện những biện pháp giám sát được pháp luật cho phép. Những biện pháp như vậy phải đáp ứng các điều kiện pháp lý, bao gồm yêu cầu về mức độ nghiêm trọng của mối đe dọa, tính cần thiết và tính tương xứng. Điều 26b cũng đòi hỏi phải có lệnh của tòa án.

Vì vậy, gợi ý của bộ phim tài liệu rằng cảnh sát có thể đơn giản bước vào bất kỳ căn hộ nào và cài phần mềm gián điệp mà không bị giới hạn là gây hiểu lầm. Quan ngại chính xác hơn là cảnh sát Đức đã được trao các quyền giám sát có tính xâm nhập sâu, có thể được thực thi trong những hoàn cảnh được pháp luật xác định mà người bị tác động không hay biết. Cơ quan phụ trách bảo vệ dữ liệu của Berlin đã chỉ trích một số nội dung trong cuộc cải cách ASOG và cảnh báo rằng một số quyền hạn mới đặt ra những quan ngại nghiêm trọng về hiến pháp và tính tương xứng. Do đó, luật này đặt ra các câu hỏi chính đáng về quyền riêng tư, sự bất khả xâm phạm của nhà ở và giới hạn của hoạt động cảnh sát phòng ngừa.

ELNET: Tổ chức vận động chính sách tại châu Âu thường được so sánh với AIPAC

Song song với những diễn biến về công nghiệp và pháp lý nói trên, một sự chuyển dịch đáng chú ý về hệ tư tưởng cũng đã diễn ra. Mạng lưới Lãnh đạo châu Âu (European Leadership Network – ELNET) được thành lập năm 2007 nhằm tăng cường quan hệ giữa châu Âu và Israel. Không nên nhầm tổ chức này với European Leadership Network cùng tên hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc tế và kiểm soát vũ khí: ELNET được đề cập ở đây có mục tiêu rõ ràng là thúc đẩy quan hệ châu Âu–Israel chặt chẽ hơn. Hoạt động của tổ chức bao gồm tổ chức các đoàn đại biểu chính trị, hội nghị, đối thoại chiến lược, chương trình giáo dục và những cuộc gặp với nghị sĩ, quan chức chính phủ, nhà báo, nhà nghiên cứu và đại diện doanh nghiệp. ELNET mô tả sứ mệnh của mình là củng cố hợp tác trên nền tảng các giá trị dân chủ và lợi ích chiến lược chung.

Tổ chức này duy trì một mạng lưới quốc tế với các hoạt động tại Brussels, Berlin, Paris, London, Warsaw, Tel Aviv và những trung tâm chính trị khác của châu Âu. Hoạt động tại Brussels mang tên ELNET-EU & NATO có ý nghĩa đặc biệt do gần các cơ quan Liên minh châu Âu và trụ sở NATO. Mặc dù ELNET tự mô tả là độc lập và phi đảng phái, mục tiêu được công bố của tổ chức là củng cố quan hệ giữa châu Âu và Israel. Vì thế, đây là một tổ chức vận động lợi ích có những ưu tiên chính sách xác định, chứ không phải một viện nghiên cứu trung lập về chính trị.

Cơ cấu tài trợ của ELNET: Nguồn tiền từ Hoa Kỳ tại châu Âu

ELNET thường được so sánh với Ủy ban Công vụ Hoa Kỳ–Israel (American Israel Public Affairs Committee – AIPAC). Một cuộc điều tra do The Intercept công bố vào tháng 12 năm 2025 xem xét nguồn hỗ trợ tài chính từ Mỹ cho ELNET và các hoạt động xây dựng ảnh hưởng của tổ chức tại châu Âu. Theo cuộc điều tra, từ năm 2022, hơn 100 quỹ, tổ chức từ thiện, quỹ tín thác và những nhà tài trợ khác của Mỹ đã cung cấp ít nhất 11 triệu USD cho cơ cấu gây quỹ tại Hoa Kỳ của ELNET. Báo cáo cũng nghiên

cứu quan hệ của ELNET với các nhà hoạch định chính sách châu Âu và những tuyên bố của tổ chức về ảnh hưởng đối với các quyết định chính trị và quốc phòng quan trọng. Việc có nguồn tài trợ từ Mỹ không chứng minh rằng ELNET hoạt động theo chỉ đạo của Chính phủ Israel. Tuy nhiên, điều đó đặt ra những câu hỏi chính đáng về tính minh bạch của các cơ chế tài trợ xuyên Đại Tây Dương nhằm hỗ trợ hoạt động vận động chính sách hướng tới các định chế chính trị châu Âu.

Ủy ban châu Âu xác nhận các cuộc tiếp xúc với ELNET

Một trong những bằng chứng tài liệu quan trọng nhất về khả năng tiếp cận các định chế châu Âu của ELNET xuất phát trực tiếp từ Ủy ban châu Âu. Ngày 10 tháng 12 năm 2025, nghị sĩ Nghị viện châu Âu người Ireland Lynn Boylan đã gửi một câu hỏi bằng văn bản liên quan đến hoạt động vận động hành lang của ELNET và nguồn hỗ trợ tài chính từ các nhà tài trợ Mỹ. Bà hỏi liệu Ủy ban châu Âu có biết về nguồn tài trợ của tổ chức này hay không và liệu các quan chức của Ủy ban có gặp đại diện ELNET hay không. Ngày 4 tháng 2 năm 2026, Đại diện cấp cao Kaja Kallas trả lời thay mặt Ủy ban châu Âu.

Ủy ban xác nhận rằng họ duy trì liên hệ với ELNET, tương tự như với những tổ chức phi chính phủ khác. Ủy ban thừa nhận ELNET tổ chức các chuyến thăm với những cựu quan chức cấp cao Israel và các nhân vật có ảnh hưởng đến dư luận, đề nghị gặp các quan chức châu Âu, đồng thời mời đại diện Ủy ban và Cơ quan Đối ngoại châu Âu tham dự các sự kiện của mình. Ủy ban cũng xác nhận ELNET có tên trong Sổ đăng ký Minh bạch của EU và phải tuân thủ những yêu cầu công khai tài chính áp dụng cho tổ chức.

Câu trả lời này xác nhận rằng khả năng tiếp cận các định chế của ELNET là có thật và được chính thức thừa nhận. Nó không chứng minh có hành vi sai trái của các quan chức châu Âu. Dẫu vậy, câu trả lời cho thấy một tổ chức có mục tiêu công khai là củng cố quan hệ với Israel đang duy trì những kênh liên lạc được thừa nhận với các nhà hoạch định chính sách cấp cao của châu Âu. Điều này đặc biệt đáng chú ý khi các định chế châu Âu cân nhắc những quyết định liên quan đến hợp tác quân sự, trừng phạt, luật nhân đạo, hiệp định thương mại hoặc quan hệ với Israel. Câu hỏi dân chủ thích đáng không phải là có nên cho phép các tổ chức vận động lợi ích gặp quan chức nhà nước hay không, mà là nguồn tài trợ, khả năng tiếp cận và ảnh hưởng chính sách của họ có đủ minh bạch và chịu sự giám sát của công chúng hay không.

Bước chuyển chiến lược của Israel sang cánh hữu dân tộc chủ nghĩa châu Âu

Trong khi ELNET tìm cách tăng cường quan hệ giữa châu Âu và Israel, Chính phủ Israel đã theo đuổi một chiến lược khác: phát triển quan hệ gần gũi hơn với một số

đảng dân tộc chủ nghĩa và cực hữu được lựa chọn. Xu hướng này ngày càng rõ rệt từ năm 2025. Vào tháng 2 năm 2025, đảng Likud của Thủ tướng Benjamin Netanyahu được trao quy chế quan sát viên trong Patriots for Europe, một liên minh chính trị châu Âu quy tụ nhiều đảng dân tộc chủ nghĩa và hoài nghi EU. Các đảng này bao gồm National Rally của Pháp, Fidesz của Hungary, Đảng Vì Tự do của Hà Lan và VOX của Tây Ban Nha.

Diễn biến này đánh dấu một mối liên hệ chính thức về mặt định chế giữa cánh hữu cầm quyền tại Israel và một lực lượng chính trị dân tộc chủ nghĩa có ảnh hưởng tại châu Âu. Một phân tích chi tiết do Trung tâm Nghiên cứu phương Đông của Ba Lan (OSW) công bố vào tháng 2 năm 2026 nhận định sự xích lại gần nhau này là một phần trong chiến lược đối ngoại có chủ đích của Israel. Theo phân tích đó, Chính phủ Israel xem các đảng dân tộc chủ nghĩa là những đối tác tiềm năng có khả năng chống lại các sáng kiến châu Âu chỉ trích Israel. Những quan hệ này cũng có thể làm suy yếu khả năng các quốc gia thành viên EU đạt được lập trường đối ngoại thống nhất. Đối với các đảng châu Âu liên quan, quan hệ gần gũi hơn với Israel có thể mang lại sự công nhận quốc tế và cơ hội phản bác các cáo buộc cực đoan hoặc bài Do Thái. Vì vậy, mối quan hệ không chỉ đơn thuần là vấn đề hệ tư tưởng; nó còn phản ánh những lợi ích chính trị cụ thể của cả hai phía.

Các hội nghị tại Jerusalem: Sự hợp tác chính trị trở nên rõ ràng

Cách tiếp cận đang thay đổi của Chính phủ Israel thể hiện đặc biệt rõ tại những hội nghị quốc tế về chống chủ nghĩa bài Do Thái được tổ chức ở Jerusalem. Tháng 3 năm 2025, Bộ Các vấn đề cộng đồng Do Thái ở nước ngoài của Israel đã mời đại diện các đảng dân tộc chủ nghĩa châu Âu, trong đó có Jordan Bardella thuộc National Rally của Pháp và Marion Maréchal. Những lời mời này gây tranh cãi do mối liên hệ trong lịch sử của một số đảng với chủ nghĩa bài Do Thái, phủ nhận Holocaust hoặc chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Tranh cãi nghiêm trọng đến mức dẫn tới thảo luận ngay trong quốc hội Israel.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, Ủy ban Di trú, Hội nhập và Các vấn đề cộng đồng Do Thái ở nước ngoài của Knesset xem xét quan hệ của chính phủ với các đảng châu Âu có nguồn gốc lịch sử gắn với chủ nghĩa bài Do Thái. Chủ tịch ủy ban Gilad Kariv chỉ trích việc mời đại diện các đảng cực đoan và bày tỏ lo ngại về hệ quả đối với các cộng đồng Do Thái tại châu Âu. Tuy nhiên, Chính phủ Israel vẫn tiếp tục cách tiếp cận này. Một hội nghị thứ hai vào tháng 1 năm 2026 quy tụ đại diện nhiều đảng dân tộc chủ nghĩa và phong trào chính trị châu Âu. Theo phân tích của OSW, các chính trị gia đến từ ít nhất 11 quốc gia thành viên EU đã tham dự. Hội nghị cũng tạo cơ hội cho những cuộc gặp giữa lãnh đạo Israel và đại diện Patriots for Europe. Các sự kiện này cho thấy mối quan hệ đã vượt ra ngoài những tuyên bố thiện cảm thỉnh thoảng xuất

hiện: giờ đây nó bao gồm những hoạt động tiếp xúc ngoại giao và chính trị có tổ chức.

Marine Le Pen, Jordan Bardella và đảng Tập hợp Quốc gia của Pháp

Sự xích lại gần nhau giữa Israel và đảng Tập hợp Quốc gia (Rassemblement National) của Pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong nhiều năm, giới chức Israel duy trì khoảng cách đáng kể với đảng này do mối liên hệ lịch sử với Jean-Marie Le Pen và những tranh cãi về chủ nghĩa bài Do Thái gắn với đảng Mặt trận Quốc gia trước đây. Dưới sự lãnh đạo của Marine Le Pen, đảng theo đuổi chiến lược bình thường hóa vị thế chính trị, tìm cách tách mình khỏi một phần di sản đó. Việc ủng hộ Israel trở thành một yếu tố quan trọng của quá trình chuyển đổi này. Sau các cuộc tấn công do Hamas dẫn đầu ngày 7 tháng 10 năm 2023, lãnh đạo Tập hợp Quốc gia mạnh mẽ ủng hộ Israel và ngày càng trình bày việc chống chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan như một ưu tiên chính trị chung.

Tháng 3 năm 2025, lời mời Jordan Bardella đến Jerusalem là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy một bộ phận giới chính trị Israel sẵn sàng đối thoại với đảng này. Bộ trưởng phụ trách các vấn đề cộng đồng Do Thái ở nước ngoài của Israel, Amichai Chikli, đã công khai bảo vệ cách tiếp cận mới. Ông thừa nhận những vấn đề lịch sử liên quan đến đảng Pháp, nhưng nhấn mạnh tầm quan trọng của các quan điểm hiện nay của đảng về Hamas, Hồi giáo cực đoan và những chỉ trích quốc tế đối với Israel. Đây là một tính toán thực dụng. Đối với Chính phủ Israel, Tập hợp Quốc gia là một đối tác châu Âu có tiềm năng ảnh hưởng. Đối với Tập hợp Quốc gia, sự thừa nhận của các lãnh đạo chính trị Israel có thể hỗ trợ nỗ lực xây dựng uy tín vượt ra ngoài cơ sở cử tri truyền thống. Tuy nhiên, mối quan hệ này vẫn gây tranh cãi về chính trị, kể cả trong các tổ chức Do Thái và ngay tại Israel.

Geert Wilders: Người ủng hộ Israel từ lâu

Mối quan hệ giữa chính trị gia Hà Lan Geert Wilders và Israel đã hình thành trước các sáng kiến ngoại giao gần đây. Từ lâu Wilders đã bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Israel và đặt việc phản đối Hồi giáo cùng các phong trào Hồi giáo chính trị vào vị trí trung tâm trong bản sắc chính trị của mình. Tháng 12 năm 2023, Wilders gặp Tổng thống Israel Isaac Herzog và công khai tái khẳng định sự ủng hộ đối với Israel. Trong diễn ngôn chính trị, ông thường mô tả Israel là đối tác chiến lược trong cuộc đấu tranh rộng lớn hơn chống chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan. Quan điểm này phù hợp với chương trình nghị sự chính trị trong nước mà ông theo đuổi từ lâu. Vì vậy, không cần giả định có sự tài trợ tài chính từ Israel để giải thích lập trường của ông. Sự hội tụ giữa Wilders và các chính trị gia dân tộc chủ nghĩa Israel chủ yếu thể hiện qua các quan điểm chính trị công khai, tiếp xúc ngoại giao và những diễn ngôn an ninh

chung.

Alice Weidel và AfD: Ngoại lệ quan trọng của Đức

Đảng Sự lựa chọn vì nước Đức (Alternative für Deutschland, AfD) là trường hợp phức tạp hơn. Các chính trị gia AfD, trong đó có những thành viên thuộc ban lãnh đạo, đã bày tỏ sự ủng hộ Israel và tìm cách thiết lập quan hệ chặt chẽ hơn với các đại diện chính trị Israel. Tuy nhiên, Israel không đối xử với AfD theo cùng cách như với Tập hợp Quốc gia, VOX hoặc một số đảng dân tộc chủ nghĩa châu Âu khác. Đại sứ Israel tại Đức, Ron Prosor, đã công khai cho biết AfD có những thành phần mà Israel không thể hợp tác.

Những quan ngại về chủ nghĩa bài Do Thái, việc xét lại lịch sử và các phát biểu của một số chính trị gia AfD đã góp phần tạo nên lập trường này. Sự khác biệt đó rất quan trọng. Sẽ không chính xác nếu khẳng định Israel đã xây dựng với AfD cùng một kiểu quan hệ chính thức như với Tập hợp Quốc gia của Pháp. Cũng chưa có đủ bằng chứng để kết luận rằng một chính phủ Đức do AfD lãnh đạo nhất thiết sẽ duy trì mọi khía cạnh của chính sách hiện nay đối với Israel. Điều có thể xác nhận là một bộ phận AfD đã lựa chọn những lập trường mạnh mẽ ủng hộ Israel, trong khi Chính phủ Israel vẫn dè dặt đối với hợp tác chính thức. Do đó, câu hỏi lớn hơn về khả năng thay đổi chính sách đối ngoại Đức dưới một chính phủ AfD vẫn còn bỏ ngỏ.

Mối liên hệ tư tưởng: Chủ nghĩa dân tộc, Hồi giáo và chính trị về văn minh

Một trong những khía cạnh đáng chú ý nhất của quan hệ giữa cánh hữu cầm quyền Israel và các phong trào dân tộc chủ nghĩa châu Âu là vốn từ chính trị chung của họ. Cả hai thường mô tả chính trị quốc tế đương đại bằng ngôn ngữ về xung đột giữa các nền văn minh. Những chủ đề được đề cập bao gồm bảo vệ văn minh phương Tây, phản đối Hồi giáo cực đoan, bản sắc dân tộc, an ninh biên giới và phê phán các phong trào chính trị tiến bộ. Phân tích của Trung tâm Nghiên cứu Phương Đông Ba Lan (OSW) xác định sự hội tụ tư tưởng này là một nhân tố quan trọng thúc đẩy quan hệ ngày càng mở rộng.

Đối với các đảng dân tộc chủ nghĩa châu Âu, Israel có thể được trình bày như hình mẫu của một nhà nước đặt bản sắc dân tộc và an ninh vào vị trí trung tâm của hệ thống chính trị. Đối với các chính trị gia Israel, các phong trào dân tộc chủ nghĩa châu Âu có thể đem lại sự ủng hộ trước những chỉ trích quốc tế, đặc biệt trong các cuộc tranh luận liên quan đến Gaza, nhà nước Palestine hoặc các thủ tục tư pháp quốc tế. Tuy nhiên, những quan hệ này chứa đựng mâu thuẫn. Một số phong trào dân tộc chủ nghĩa châu Âu có liên hệ lịch sử với chủ nghĩa bài Do Thái, trong khi các quan chức Israel đương thời ngày càng mô tả hợp tác với những đại diện được lựa chọn của các

phong trào đó là có lợi về chiến lược. Điều này tạo ra căng thẳng giữa lợi ích chính trị trước mắt và cam kết lịch sử chống chủ nghĩa bài Do Thái.

Phản ứng của các tổ chức Do Thái

Việc Chính phủ Israel tiếp xúc với các đảng cực hữu châu Âu không nhận được sự ủng hộ đồng nhất từ các tổ chức Do Thái. Hội nghị tại Jerusalem năm 2025 đã vấp phải sự phản đối của những đại diện nổi bật thuộc các cộng đồng Do Thái và tổ chức quốc tế. Một số khách mời từ chối tham dự vì sự hiện diện của những nhân vật chính trị gắn với các đảng có di sản lịch sử bài Do Thái. Những người chỉ trích lập luận rằng việc hợp pháp hóa vị thế của các đảng như vậy có thể làm suy yếu cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bài Do Thái tại châu Âu. Những bất đồng này cho thấy cần phân biệt chính sách của Chính phủ Israel với lợi ích và quan điểm của các cộng đồng Do Thái ngoài Israel. Các tổ chức Do Thái không có một lập trường chính trị duy nhất; việc ủng hộ Israel không tự động đồng nghĩa với ủng hộ mọi quyết định của chính phủ nước này.

ELNET và phe cực hữu: Hai kênh ảnh hưởng khác nhau

Điều quan trọng là không được đánh đồng hoạt động của ELNET với sự tiếp xúc chính trị trực tiếp của Chính phủ Israel với các đảng dân tộc chủ nghĩa châu Âu. Những bằng chứng hiện có xác nhận hai diễn biến có liên quan nhưng khác biệt. Thứ nhất, ELNET duy trì các mối quan hệ thể chế với các nhà hoạch định chính sách, quan chức, nhà nghiên cứu và chuyên gia an ninh châu Âu. Thứ hai, Chính phủ Israel và đảng Likud đã phát triển các tiếp xúc chính trị chặt chẽ hơn với một số đảng dân tộc chủ nghĩa được lựa chọn.

Cả hai diễn biến đều có thể góp phần củng cố sự ủng hộ đối với Israel trong các hệ thống chính trị châu Âu. Tuy nhiên, chưa có đủ bằng chứng để xác định ELNET điều phối, tài trợ hoặc chỉ đạo quan hệ giữa Israel và phe cực hữu châu Âu. Sự phân biệt này có ý nghĩa thiết yếu. Một mạng lưới chính trị có thể thúc đẩy lợi ích của một quốc gia nước ngoài mà không chịu sự kiểm soát của chính phủ quốc gia đó. Tương tự, hợp tác ngoại giao giữa các đảng chính trị không tự động chứng minh có ảnh hưởng tài chính bí mật.

Điều này có ý nghĩa gì đối với chủ quyền châu Âu?

Quan hệ giữa Israel và cánh hữu dân tộc chủ nghĩa châu Âu đặt ra một nghịch lý chính trị. Nhiều đảng trong số này xem chủ quyền quốc gia là nguyên tắc xác định bản sắc của mình. Họ chỉ trích các thể chế siêu quốc gia, phản đối sự can thiệp từ nước ngoài và lập luận rằng chính phủ các nước phải đặt lợi ích trong nước lên trên những cam kết quốc tế. Đồng thời, họ ủng hộ hợp tác chặt chẽ hơn với một chính phủ

nước ngoài mà các ưu tiên chiến lược không nhất thiết trùng khớp với ưu tiên của từng quốc gia châu Âu. Điều này tự thân không mâu thuẫn. Các quốc gia có chủ quyền và các đảng dân tộc chủ nghĩa có thể hợp pháp thiết lập liên minh quốc tế trên cơ sở lợi ích chung.

Câu hỏi quan trọng hơn là liệu những quan hệ ấy có tiếp tục chịu sự giám sát dân chủ minh bạch hay không. Chẳng hạn, việc ủng hộ hợp tác quốc phòng với Israel có thể phản ánh những tính toán an ninh chính đáng. Nó cũng có thể tạo ra cơ hội công nghiệp và thương mại cho các doanh nghiệp quốc phòng châu Âu. Nhưng khi liên quan đến xuất khẩu quân sự, luật nhân đạo quốc tế, các biện pháp trừng phạt hoặc công nhận ngoại giao, các nhà hoạch định chính sách phải có khả năng giải thích quyết định của họ phục vụ đất nước mình như thế nào và tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý ra sao. Nguyên tắc tương tự phải được áp dụng đối với quan hệ với Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc và mọi cường quốc nước ngoài khác. Ảnh hưởng từ nước ngoài trở thành vấn đề đáng quan ngại đối với dân chủ khi nguồn tài trợ, mục tiêu hoặc khả năng tiếp cận người ra quyết định bị che giấu, hoặc khi các quyết định chính trị được đưa ra mà thiếu trách nhiệm giải trình thích đáng.

Kết luận: Một mối quan hệ vượt ra ngoài trách nhiệm lịch sử

Quan hệ của Đức với Israel kết hợp trách nhiệm lịch sử, hợp tác ngoại giao, cam kết an ninh và những lợi ích công nghiệp quốc phòng ngày càng quan trọng. Các tài liệu chính thức xác nhận Đức đã cấp phép xuất khẩu quân sự với quy mô đáng kể sang Israel, trong khi Volkswagen xác nhận kế hoạch chuyển cơ sở Osnabrück thành trung tâm sản xuất an ninh và quốc phòng có sự tham gia của Israel. Đồng thời, những tranh cãi pháp lý được ghi nhận liên quan đến quốc tịch, thực thi luật nhập cư và quyền giám sát mở rộng của cảnh sát đặt ra câu hỏi về cách đối xử với tiếng nói bất đồng chính trị.

Sự tồn tại của các hợp đồng quốc phòng tự nó không chứng minh rằng Đức ủng hộ Israel chủ yếu vì lợi ích tài chính. Kết luận như vậy đòi hỏi thêm bằng chứng về quá trình ra quyết định của chính phủ và lợi ích của những doanh nghiệp cụ thể. Tuy nhiên, các quan hệ kinh tế và chiến lược được ghi nhận cho thấy không thể phân tích hợp tác Đức–Israel chỉ bằng ngôn ngữ trách nhiệm lịch sử. Những câu hỏi cốt lõi là Đức cân bằng các cam kết an ninh với nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế như thế nào, đánh giá ra sao những rủi ro liên quan đến xuất khẩu quân sự, và bảo vệ hiệu quả đến mức nào quyền tự do ngôn luận cùng các quyền tự do dân sự trong nước. Đó là những câu hỏi có thể nghiên cứu thông qua hồ sơ chính thức, phán quyết của tòa án và chính sách chính phủ đã được ghi nhận, thay vì chỉ dựa vào diễn ngôn chính trị.

Nguồn tư liệu và tài liệu tham khảo

Nguồn	Tài liệu –
ECCHR, 2026	Vũ trang cho các tội ác quốc tế: Hoạt động xuất khẩu vũ khí tiếp diễn của Đức sang Israel, 2023–2026 – ecchr.eu
Quốc hội Liên bang Đức, ngày 19 tháng 5 năm 2026	Báo cáo nghị viện – bundestag.de
Quốc hội Liên bang Đức, ngày 7 tháng 9 năm 2026	Báo cáo nghị viện – bundestag.de
Tập đoàn Volkswagen, ngày 7 tháng 9 năm 2026	Định hướng tương lai cho cơ sở Osnabrück – volkswagen-group.com
Tagesschau, ngày 8 tháng 9 năm 2026	Sản xuất vũ khí thay vì xe mui trần: Chính quyền bang muốn tiếp quản nhà máy VW ở Osnabrück – tagesschau.de
Die Zeit, ngày 14 tháng 7 năm 2026	Hai bài đăng trên Instagram và anh ấy lại mất hộ chiếu – zeit.de
Các thủ tục đặc biệt của Liên Hợp Quốc, ngày 19 tháng 11 năm 2025	Văn bản trao đổi DEU 6/2025 – ohchr.org
Tòa Hành chính Berlin, ngày 6 tháng 5 năm 2026	Phán quyết VG 21 K 158/24 – berlin.de
Ủy viên Bảo vệ dữ liệu Berlin, 2025	Báo cáo thường niên 2025 – datenschutz-berlin.de
ASOG Berlin, Điều 25b	Giám sát kỹ thuật bí mật – openlex.de
ASOG Berlin, Điều 26a	Giám sát viễn thông – openlex.de
ASOG Berlin, Điều 26b	Can thiệp bí mật vào hệ thống công nghệ thông tin – openlex.de
Tòa án Công lý Quốc tế, ngày 24 tháng 5 năm 2024	Lệnh áp dụng các biện pháp tạm thời – un.org
Tòa án Hình sự Quốc tế, ngày 21 tháng 11 năm 2024	Lệnh bắt giữ Netanyahu và Gallant – icc-cpi.int
ELNET Pháp	Sứ mệnh và hoạt động – elnetwork.fr
ELNET EU & NATO	Hoạt động tại Bruxelles – elnetwork.fr
ELNET Đức	Hoạt động và mục tiêu – elnet-deutschland.de
The Intercept, tháng 12 năm 2025	Tìm hiểu các nhà tài trợ Mỹ tài trợ cho ELNET, tổ chức được ví như AIPAC của châu Âu – theintercept.com
Nghị viện châu Âu, ngày 10 tháng 12 năm 2025	Câu hỏi bằng văn bản E-004904/2025 – europarl.europa.eu

Nguồn	Tài liệu –
Ủy ban châu Âu, ngày 4 tháng 2 năm 2026	Câu trả lời về các cuộc tiếp xúc với ELNET – europarl.europa.eu
Sổ đăng ký minh bạch EU	Đăng ký của ELNET – transparency-register.europa.eu
Trung tâm Nghiên cứu Phương Đông OSW, ngày 13 tháng 2 năm 2026	Điều quan trọng là hiện tại: Liên minh giữa Israel và cánh hữu châu Âu – osw.waw.pl
Knesset Israel, ngày 24 tháng 3 năm 2025	Phiên thảo luận của ủy ban về các đảng cực đoan châu Âu – knesset.gov.il
Euronews, ngày 28 tháng 3 năm 2025	Hội nghị chống chủ nghĩa bài Do Thái của Israel gây tranh luận về liên minh với cánh hữu châu Âu – euronews.com
Le Monde, ngày 14 tháng 3 năm 2025	Lời mời từ Chính phủ Israel mở ra chương mới cho một đảng cực hữu Pháp có quá khứ bài Do Thái – lemonde.fr
Reuters, tháng 12 năm 2023	Người chiến thắng bầu cử Hà Lan Wilders gặp Herzog – ynetnews.com
Financial Times, ngày 23 tháng 5 năm 2024	Khối cực hữu EU khai trừ AfD của Đức – ft.com

Tài liệu và số liệu thống kê bổ sung — tháng 10 năm 2026

Để diễn giải các số liệu xuất khẩu của Đức, điều thiết yếu là phải phân biệt giữa giấy phép xuất khẩu, các đợt giao hàng thực tế, vũ khí chiến tranh và các loại hàng quân sự khác. Dựa trên dữ liệu chính thức, Trung tâm châu Âu về Quyền Hiến định và Quyền Con người (ECCHR) báo cáo rằng Đức đã phê duyệt khoảng 1,47 tỷ euro hàng xuất khẩu quân sự sang Israel từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 6 năm 2026, trong đó khoảng 528,9 triệu euro là vũ khí chiến tranh. Những khoản tiền này phản ánh giấy phép, không nhất thiết là hàng hóa đã được giao. Báo cáo ECCHR năm 2026.

Giai đoạn	Giá trị giấy phép xuất khẩu của Đức sang Israel	Nguồn chính thức và cách diễn giải
Tháng 11–12 năm 2025	€ 103.804.460	Quốc hội Liên bang Đức, trả lời số 21/5906; đây là số liệu giấy phép, không phải thống kê giao hàng

Giai đoạn	Giá trị giấy phép xuất khẩu của Đức sang Israel	Nguồn chính thức và cách diễn giải
Tháng 1–3 năm 2026	€ 63.589.742	Quốc hội Liên bang Đức, trả lời số 21/7784; số liệu sơ bộ. Khoảng 67% giá trị liên quan đến một dự án hàng hải quy mô lớn và 21% liên quan đến sự hợp tác giữa các doanh nghiệp Đức và Israel nhằm phục vụ quân đội Đức (Bundeswehr); vì vậy, không thể tự động coi đây là giá trị vũ khí dành cho các hoạt động tại Gaza.
Tháng 4–6 năm 2026	€ 735.763.266	

Một nội dung kiểm tra thứ hai liên quan đến nhà máy ở Osnabrück. Tháng 9 năm 2026, Volkswagen thông báo rằng một kế hoạch tiếp quản và chuyển đổi cơ sở này thành địa điểm sản xuất quốc phòng đang được chuẩn bị, với Rafael Advanced Defense Systems dự kiến là đối tác công nghệ về phòng không. Theo Volkswagen, giao dịch vẫn phụ thuộc vào các thỏa thuận cuối cùng và các quyết định phê duyệt. Vì vậy, không nên mô tả sự hợp tác công nghiệp đang được lên kế hoạch như hoạt động sản xuất đã hoàn tất. Cơ quan minh bạch của Pháp HATVP ghi nhận ELNET France là tổ chức đại diện lợi ích, với các hoạt động liên quan, trong số những vấn đề khác, đến quan hệ Pháp–Israel và việc công nhận một Nhà nước Palestine. Điều đó chứng minh có hoạt động vận động chính sách được tổ chức, nhưng bản thân nó không chứng minh ELNET đã quyết định một chính sách cụ thể của chính phủ. Tình trạng kiểm chứng biên tập: phần bổ sung này dựa trên các nguồn sơ cấp và các nguồn có thể truy xuất trực tiếp. Những khẳng định cụ thể khác trong chương gốc — bao gồm các nhận định về động cơ chính trị, những cuộc tiếp xúc cá nhân và quan hệ nhân quả — được giữ lại trong bản trung thành với nguồn này, nhưng vẫn cần được kiểm tra riêng trước khi xuất bản chính thức.

1.2 Bộ máy Mỹ: Vận động hành lang, tiền bạc và ảo tưởng bá quyền

Trong hơn ba thập niên, các chính quyền Mỹ kế tiếp nhau luôn coi quan hệ với Israel là một trụ cột của chính sách đối ngoại. Từ Bill Clinton đến nhiệm kỳ thứ hai của Donald Trump vào năm 2026, có thể nhận thấy sự liên tục đáng chú ý. Các tổng thống có thể công khai chỉ trích hoạt động xây dựng khu định cư hoặc kêu gọi giải pháp hai nhà nước, nhưng trên thực tế sự bảo vệ về quân sự và ngoại giao vẫn được duy trì. Điều này đặt ra một câu hỏi địa chính trị căn bản: làm thế nào một siêu

cường chỉ đại diện cho khoảng 5% dân số thế giới nhưng duy trì một mạng lưới rộng lớn các căn cứ và cơ sở quân sự trên toàn cầu lại có thể thường xuyên đặt lợi ích chiến lược và uy tín ngoại giao của mình ở vị trí thứ yếu so với chương trình nghị sự của một đồng minh khu vực? Câu trả lời không nằm ở tính khí của từng tổng thống, mà ở một hệ thống thể chế và tài chính ăn sâu vào quá trình hoạch định chính sách Mỹ. Hệ thống này bao gồm luật pháp dài hạn, các mạng lưới vận động hành lang có tổ chức, tài trợ tranh cử và lợi ích của ngành công nghiệp quốc phòng.

Nghịch lý tổng thống: 34 năm hỗ trợ vô điều kiện

Mâu thuẫn bề ngoài giữa lời nói của các tổng thống và chính sách thực tế được thể hiện rõ nhất qua việc phân tích có hệ thống sáu chính quyền liên tiếp. Điều nổi bật không phải sự khác biệt mà là tính liên tục về cơ cấu trong hỗ trợ vật chất, bất kể đảng phái của người nắm giữ Nhà Trắng.

Bill Clinton (1993–2001) chủ trì tiến trình dẫn đến các Hiệp định Oslo mang tính lịch sử và đầu tư nguồn lực ngoại giao đáng kể cho tiến trình hòa bình. Đồng thời, năm 1998 chính quyền của ông củng cố khuôn khổ hỗ trợ dài hạn đầu tiên của Mỹ: cam kết ít nhất 26,7 tỷ USD (trong đó 21,3 tỷ USD dành cho quân sự) trong giai đoạn 1999–2008. Chính sách khu định cư bị chỉ trích nhưng không phải chịu hệ quả tài chính. Đến hội nghị thượng đỉnh Camp David tháng 7 năm 2000, thực tế lãnh thổ trên thực địa đã thay đổi theo cách khó đảo ngược.

George W. Bush (2001–2009) đưa quan hệ Israel–Mỹ gắn sâu hơn vào khuôn khổ 'Cuộc chiến chống khủng bố'. Tháng 4 năm 2004, trong thư trao đổi với Ariel Sharon, Bush thừa nhận rằng các trung tâm dân cư Israel lớn hiện hữu tại các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng phải được tính đến trong đàm phán về đường biên giới cuối cùng — trên thực tế là sự công nhận trước đối với các khối khu định cư. Năm 2007, một gói viện trợ quân sự mới trị giá 30 tỷ USD cho mười năm 2009–2018 được ký kết.

Barack Obama (2009–2017) thể hiện nghịch lý này rõ nhất. Trong bài phát biểu tại Cairo tháng 6 năm 2009, ông thừa nhận nỗi đau của người Palestine và gọi hoạt động xây dựng khu định cư là 'không chính đáng'. Tháng 12 năm 2016, chính Nhà Trắng của ông báo cáo rằng số người định cư tại Bờ Tây đã tăng hơn 100.000 người kể từ năm 2009, lên gần 400.000 người (không tính Đông Jerusalem). Ngày 23 tháng 12 năm 2016, Mỹ bỏ phiếu trắng đối với Nghị quyết 2334 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, nghị quyết tuyên bố các khu định cư là bất hợp pháp. Nhưng chỉ ba tháng trước đó, tháng 9 năm 2016, Obama đã ký gói viện trợ quân sự lớn nhất trong lịch sử quan hệ hai nước: 38 tỷ USD cho giai đoạn 2019–2028 (33 tỷ USD tài trợ quân sự đối ngoại và 5 tỷ USD cho phòng thủ tên lửa). Chỉ trích ngoại giao và tăng cường hỗ trợ vật chất diễn ra song song.

Donald Trump nhiệm kỳ I (2017–2021) phá vỡ những thông lệ ngoại giao. Tháng 12 năm 2017, ông công nhận Jerusalem là thủ đô Israel; tháng 3 năm 2019, công nhận chủ quyền của Israel đối với Cao nguyên Golan; và tháng 11 năm 2019, Ngoại trưởng Mike Pompeo tuyên bố các khu định cư ở Bờ Tây không còn bị coi là 'trái với luật pháp quốc tế' — đảo ngược lập trường của Mỹ từ năm 1978. Việc rút khỏi thỏa thuận hạt nhân Iran (JCPOA) tháng 5 năm 2018 và các Hiệp định Abraham tháng 9 năm 2020 tiếp tục củng cố vị thế Israel, nhưng không giải quyết vấn đề cốt lõi về chủ quyền Palestine.

Joe Biden (2021–2025) cam kết khôi phục đường lối ngoại giao truyền thống, nhưng không đảo ngược việc công nhận Jerusalem. Sau các cuộc tấn công của Hamas ngày 7 tháng 10 năm 2023, chính quyền ông đẩy nhanh việc chuyển giao vũ khí. Một nghiên cứu của dự án Costs of War, được Associated Press đưa tin, ước tính Mỹ đã cung cấp ít nhất 21,7 tỷ USD hỗ trợ quân sự trong hai năm đầu sau ngày 7 tháng 10, trong đó khoảng 17,9 tỷ USD dưới thời Biden. Tháng 5 năm 2024, Biden tạm đình chỉ một lô hàng gồm khoảng 1.800 quả bom nặng 2.000 pound và 1.700 quả bom nặng 500 pound vì lo ngại việc sử dụng chúng tại Rafah đông dân cư — một bước đi chưa từng có, lần đầu gắn những loại vũ khí cụ thể của Mỹ với hậu quả từ các chiến dịch của Israel. Tuy nhiên, hạn chế này rất hẹp; những hình thức hỗ trợ quân sự khác vẫn tiếp tục.

Donald Trump nhiệm kỳ II (2025–2026) trở lại với lời hứa chấm dứt các cuộc chiến ở nước ngoài, nhưng phải đối mặt với cuộc đối đầu khu vực ngày càng mở rộng. Khuôn khổ 'ngừng bắn' tháng 10 năm 2025 ban đầu mang lại kết quả, nhưng đến tháng 10 năm 2026 Israel vẫn kiểm soát khoảng hai phần ba Gaza. Các chiến dịch chống lực lượng Houthi tại Yemen (Chiến dịch Rough Rider, tháng 3 năm 2025) và cuộc đối đầu quân sự với Iran dẫn đến những gián đoạn nghiêm trọng tại Eo biển Hormuz. Ngày 9 tháng 10 năm 2026, Associated Press đưa tin Trump đã loại trừ khả năng Mỹ tiếp tục không kích Iran trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ ngày 3 tháng 11, nhưng không loại trừ leo thang về sau.

Cái bẫy của các thỏa thuận mười năm: Sự khóa chặt về thể chế

Tính liên tục về cơ cấu thể hiện rõ nhất khi đặt ba gói viện trợ quân sự lớn kéo dài mười năm cạnh nhau:

Chính quyền	Thỏa thuận	Số tiền (danh nghĩa)	Giai đoạn
Clinton (1998)	Biên bản ghi nhớ (MOU) thứ nhất	26,7 tỷ USD (bao gồm hỗ trợ kinh tế)	Năm tài khóa 1999–2008
G.W. Bush (2007)	MOU thứ hai	30 tỷ USD (chỉ quân sự)	Năm tài khóa 2009–2018

Chính quyền	Thỏa thuận	Số tiền (danh nghĩa)	Giai đoạn
Obama (2016)	MOU thứ ba	38 tỷ USD (chỉ quân sự)	Năm tài khóa 2019–2028

Những khoản tiền này là giá trị danh nghĩa, chưa điều chỉnh theo lạm phát và không thể so sánh trực tiếp như thước đo viện trợ quân sự hằng năm. Tuy nhiên, sự phát triển của chúng cho thấy một chuyển biến cơ cấu quan trọng: viện trợ quân sự không còn đơn thuần là quyết định ngân sách hằng năm, mà trở thành khuôn khổ kế hoạch dài hạn vượt qua nhiều nhiệm kỳ chính quyền. Điều đó tạo ra quán tính thể chế không phụ thuộc vào tổng thống đương nhiệm. Kế hoạch quốc phòng, đầu tư công nghiệp và hợp tác quân sự được tổ chức trên giả định rằng nguồn tài trợ Mỹ sẽ tiếp tục. Một tổng thống muốn đặt ra những điều kiện đáng kể sẽ không chỉ đối mặt với Chính phủ Israel mà còn với những kỳ vọng đã hình thành, các mối quan hệ trong Quốc hội và lợi ích của ngành công nghiệp quốc phòng.

Phân tích gói ngân sách khẩn cấp 26,38 tỷ USD tháng 4 năm 2024

Các khoản phân bổ khẩn cấp được thông qua tháng 4 năm 2024 cung cấp ví dụ đặc biệt rõ ràng về sự đan xen giữa hỗ trợ quân sự, mua sắm quốc phòng và các chiến dịch khu vực. Hạ viện Mỹ thông qua Đạo luật Phân bổ Ngân sách Bổ sung cho An ninh Israel (H.R. 8034) ngày 20 tháng 4 năm 2024 với 366 phiếu thuận và 58 phiếu chống, được cả hai đảng ủng hộ rộng rãi (193 nghị sĩ Cộng hòa thuận, 21 chống; 173 nghị sĩ Dân chủ thuận, 37 chống).

Ủy ban Phân bổ Ngân sách Hạ viện mô tả gói bổ sung liên quan đến Israel có tổng trị giá khoảng 26,38 tỷ USD. Tuy nhiên, không được trình bày con số này như 26,38 tỷ USD tiền mặt được chuyển thẳng vào ngân khố Israel. Gói ngân sách gồm nhiều hạng mục chi tiêu khác nhau:

Hạng mục chi tiêu	Số tiền
Bổ sung cho Iron Dome và David's Sling	4,0 tỷ USD
Hệ thống phòng thủ tên lửa Iron Beam	1,2 tỷ USD
Tài trợ quân sự đối ngoại cho vũ khí và dịch vụ tiên tiến	3,5 tỷ USD
Sản xuất đạn pháo và đạn dược thiết yếu	1,0 tỷ USD
Bổ sung trang thiết bị và dịch vụ quốc phòng đã cung cấp cho Israel	4,4 tỷ USD
Các chiến dịch quân sự của Mỹ trong khu vực	2,4 tỷ USD

Phân tích này cho thấy ba mối quan hệ kinh tế khác nhau. Thứ nhất, một số khoản phân bổ trực tiếp hỗ trợ năng lực quân sự của Israel. Thứ hai, một số khoản tài trợ việc thay thế trang thiết bị Mỹ đã chuyển giao trước đó. Thứ ba, một số khoản hỗ trợ các chiến dịch quân sự Mỹ liên quan đến an ninh khu vực. Các bên thụ hưởng và cách

hạch toán khác nhau. Việc mua vũ khí có thể tạo đơn hàng cho các nhà sản xuất quốc phòng. Kinh phí bổ sung có thể dùng để tái lập kho dự trữ quân sự Mỹ. Kinh phí hoạt động khu vực có thể hỗ trợ nhân sự, hậu cần và chi phí tác chiến. Những khoản chi này có liên quan đến an ninh Israel, nhưng không đồng nhất với viện trợ trực tiếp cho Israel.

Từ vận động hành lang đến bộ máy bầu cử: Sự chuyển biến của AIPAC

Để hiểu được tính liên tục này, cần phân tích một cách chặt chẽ vai trò của American Israel Public Affairs Committee (AIPAC). Trong lịch sử, AIPAC tập trung vào xây dựng mạng lưới quan hệ và vận động hành lang theo phương thức truyền thống. Điều đó thay đổi căn bản vào tháng 12 năm 2021, khi tổ chức này thành lập hai cơ cấu hoạt động bầu cử mới. Trong phân tích, cần phân biệt rõ hai cơ cấu này:

- AIPAC PAC (mã FEC: C00797670): Một ủy ban hành động chính trị (Political Action Committee) truyền thống, được phép đóng góp trực tiếp cho các ứng cử viên trong giới hạn pháp luật. Trong chu kỳ bầu cử 2023–2024, ủy ban này nhận khoảng 57,87 triệu USD, trong đó khoảng 53,70 triệu USD được đóng góp cho các ứng cử viên và những ủy ban chính trị khác. Thống kê của FEC xác định AIPAC PAC là ủy ban lớn nhất trong nhóm cụ thể này trong giai đoạn 2023–2024.
- United Democracy Project (UDP) (mã FEC: C00799031): Một “Super PAC” được phép huy động và chi tiêu nguồn tài chính không giới hạn cho các khoản chi bầu cử độc lập (independent expenditures), miễn là không có sự phối hợp trái pháp luật với bộ máy vận động tranh cử của ứng cử viên. Trong chu kỳ bầu cử 2025–2026, tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2026, UDP báo cáo khoảng 109,72 triệu USD tiền thu, 83,61 triệu USD tổng chi và 53,41 triệu USD chi tiêu độc lập cụ thể. Số tiền mặt còn lại là 54,92 triệu USD.

Những số liệu này không chứng minh rằng AIPAC “mua chuộc” Quốc hội Mỹ hay các chính phủ nước ngoài trực tiếp điều khiển các nghị sĩ. Tuy nhiên, chúng chứng minh rằng các mạng lưới ủng hộ Israel có năng lực tài chính đủ lớn để tác động sâu sắc đến môi trường tranh cử tại những khu vực bầu cử cụ thể của Quốc hội.

Cái giá của quan điểm bất đồng: Trường hợp Bowman và Bush

Tác động của bộ máy tài chính này được thể hiện rõ trong các cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ năm 2024. Hai hạ nghị sĩ đương nhiệm, Jamaal Bowman (New York) và Cori Bush (Missouri), đã công khai chỉ trích mạnh mẽ các chiến dịch quân sự của Israel tại Gaza và bỏ phiếu chống dự luật H.R. 8034 ngày 20 tháng 4 năm 2024. Sau những lá phiếu “không” này, UDP đã can thiệp với quy mô tài chính lớn. Các hồ sơ giao dịch dựa trên dữ liệu của Ủy ban Bầu cử Liên bang (FEC), do MyRepTracker tổng

hợp, xác định những khoản chi cụ thể liên quan đến từng ứng cử viên như sau:

Ứng cử viên	Hoạt động của UDP	Số tiền, chu kỳ 2024
Jamaal Bowman	Chi tiêu độc lập chống lại	$9.865.493
George Latimer	Chi tiêu độc lập ủng hộ	$4.682.560
Cori Bush	Chi tiêu độc lập chống lại	$5.242.260
Wesley Bell	Chi tiêu độc lập ủng hộ	$3.356.279

Cả hai nghị sĩ đương nhiệm có quan điểm chỉ trích đều thất bại trong cuộc bầu cử chọn ứng cử viên của đảng. Mặc dù không bao giờ có thể quy kết kết quả bầu cử cho một yếu tố duy nhất — bởi tình hình địa phương và năng lực của ứng cử viên cũng đóng vai trò quan trọng — hai trường hợp này cho thấy rõ rằng quan điểm bất đồng về Israel có thể tạo ra rủi ro đáng kể về tài chính và bầu cử đối với các đại biểu Đảng Dân chủ.

Bảng thống kê tiếp theo minh họa một nguyên tắc phương pháp luận: việc thiếu số liệu tài chính không thể được diễn giải là bằng chứng cho thấy một chính trị gia không nhận khoản đóng góp nào. Trước khi công bố con số cuối cùng, cần kiểm tra toàn bộ các ủy ban vận động tranh cử có liên quan, kỳ báo cáo, khoản hoàn trả và các giao dịch chuyển tiền giữa các ủy ban.

Chính trị gia	Lá phiếu về H.R. 8034, tháng 4/2024	Chi tiêu độc lập UDP được xác minh, 2024	Đóng góp trực tiếp từ AIPAC PAC
Jamaal Bowman	Không	$9.865.493 chống lại	Chưa xác định
George Latimer	Chưa là thành viên Hạ viện trong cuộc bỏ phiếu này	$4.682.560 ủng hộ	Chưa xác định
Cori Bush	Không	$5.242.260 chống lại	Chưa xác định
Wesley Bell	Chưa là thành viên Hạ viện trong cuộc bỏ phiếu này	$3.356.279 ủng hộ	Chưa xác định
Alexandria Ocasio-Cortez	Không	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định
Ilhan Omar	Không	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định
Rashida Tlaib	Không	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định
Thomas Massie	Không	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định

Chính trị gia	Lá phiếu về H.R. 8034, tháng 4/2024	Chi tiêu độc lập UDP được xác minh, 2024	Đóng góp trực tiếp từ AIPAC PAC
Hakeem Jeffries	Có	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định
Mike Johnson	Có	Chưa được xác minh trong lần rà soát này	Chưa xác định

Các cuộc bỏ phiếu tại Thượng viện giai đoạn 2025–2026: sự phản đối gia tăng

Sự ủng hộ Israel trong Quốc hội Mỹ vẫn rất đáng kể, nhưng dữ liệu bỏ phiếu cho thấy một số thượng nghị sĩ ngày càng sẵn sàng phản đối những thương vụ bán vũ khí cụ thể. Thượng nghị sĩ Bernie Sanders đã đưa ra nhiều nghị quyết nhằm ngăn chặn một số thương vụ bán vũ khí cho Israel. Các sáng kiến này cung cấp một hồ sơ có thể đo lường về những bất đồng trong Quốc hội:

Ngày	Nghị quyết	Phiếu ủng hộ kiến nghị đưa ra xem xét	Phiếu phản đối
3 tháng 4 năm 2025	S.J.Res. 26	15	83
30 tháng 7 năm 2025	S.J.Res. 34	24	73
30 tháng 7 năm 2025	S.J.Res. 41	27	70
15 tháng 4 năm 2026	S.J.Res. 32 (máy ủi Caterpillar)	40	59

Các cuộc bỏ phiếu liên quan đến những nghị quyết và đề xuất chuyển giao khác nhau. Chúng phản ánh các mức độ ủng hộ khác nhau đối với việc xem xét bác bỏ những thương vụ bán vũ khí, chứ không phải một câu hỏi giống hệt nhau được lặp lại ba lần. Nghị quyết tháng 4 năm 2026 liên quan đến đề xuất bán máy ủi Caterpillar và các thiết bị đi kèm, mà những người chỉ trích liên hệ với hoạt động phá dỡ tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Các cuộc bỏ phiếu cho thấy hai diễn biến đồng thời. Thượng viện nhiều lần bác bỏ những nỗ lực thúc đẩy việc không chấp thuận các thương vụ bán vũ khí cụ thể. Tuy nhiên, số thượng nghị sĩ ủng hộ những sáng kiến ấy đã tăng lên qua các cuộc bỏ phiếu được lựa chọn. Điều này không chứng minh Quốc hội sắp đảo ngược toàn bộ chính sách của mình. Nhưng nó cho thấy tranh luận tại Quốc hội về các điều kiện gắn với viện trợ quân sự Mỹ đã trở nên rõ ràng và có hệ quả chính trị hơn.

Ngành công nghiệp quốc phòng: nơi viện trợ quân sự trở thành chi tiêu công nghiệp

Mối quan hệ tài chính giữa Hoa Kỳ và Israel không kết thúc khi Quốc hội phân bổ viện trợ quân sự. Một phần đáng kể số tiền được sử dụng để mua hàng hóa và dịch vụ quân sự của Mỹ. Điều này tạo ra mối liên hệ giữa viện trợ đối ngoại và hoạt động sản xuất quốc phòng trong nước. Trong tháng 6 năm 2026, Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ (Congressional Research Service) giải thích rằng phần lớn viện trợ quân sự của Mỹ cho Israel tài trợ cho việc mua sắm từ các nhà thầu quốc phòng Mỹ. Cơ quan này cũng lưu ý rằng quân đội Israel vẫn phụ thuộc đáng kể vào trang thiết bị, chuỗi cung ứng và một số hình thức hỗ trợ phòng thủ trực tiếp của Mỹ. Cơ chế cơ bản vận hành như sau: Quốc hội Mỹ phân bổ viện trợ quân sự → các chương trình viện trợ và mua sắm của Mỹ (Foreign Military Financing và các khoản phân bổ quốc phòng) → các nhà thầu Mỹ (máy bay, vũ khí, linh kiện và dịch vụ) → các chương trình quốc phòng chung (phòng thủ tên lửa, nghiên cứu và đồng sản xuất) → năng lực quân sự của Israel. OpenSecrets đã tổng hợp các khoản đóng góp chính trị gắn với những tổ chức trong ngành quốc phòng trong chu kỳ bầu cử 2023–2024:

Tổ chức	Các khoản đóng góp
Lockheed Martin	4,7 triệu USD
Northrop Grumman	3,4 triệu USD
RTX (Raytheon)	2,9 triệu USD
General Dynamics	2,2 triệu USD

Các con số này bao gồm những khoản đóng góp gắn với từng tổ chức trong toàn bộ hoạt động chính trị liên bang. Chúng không xác định mỗi nhà tài trợ có liên hệ với doanh nghiệp đã đóng góp bao nhiêu cho một nghị sĩ cụ thể. Chúng cũng không chứng minh rằng các khoản đóng góp nhằm tác động riêng đến chính sách đối với Israel. Một chi tiết then chốt trong biên bản ghi nhớ (MOU) thời Obama năm 2016 là việc từng bước chấm dứt cơ chế “Off-Shore Procurement” (OSP) vào năm 2028. Trong lịch sử, Israel được hưởng một đặc quyền khác thường, cho phép sử dụng một phần viện trợ quân sự Mỹ để mua trang thiết bị quân sự sản xuất tại Israel. Thỏa thuận thời Obama đặt ra lộ trình chấm dứt đặc quyền này trước năm tài khóa 2028. Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ ghi nhận quá trình cắt giảm đó và giải thích rằng một số doanh nghiệp quốc phòng Israel đã cân nhắc thành lập công ty con tại Mỹ hoặc sáp nhập để tiếp tục tiếp cận nguồn tài trợ từ viện trợ Mỹ. Điều này có nghĩa là về sau Israel sẽ phải dành gần như toàn bộ khoản viện trợ Mỹ cho hàng hóa và dịch vụ của Mỹ, khiến viện trợ trên thực tế cũng hoạt động như một khoản hỗ trợ cho việc làm và sản xuất quốc phòng ngay tại Hoa Kỳ.

Cánh cửa xoay: AIPAC, nhân viên Quốc hội và các cơ quan chính phủ

Ảnh hưởng chính trị không chỉ vận hành thông qua các khoản đóng góp cho chiến dịch tranh cử. Những mạng lưới nghề nghiệp cũng có vai trò quan trọng. Nhân viên Quốc hội, các nhà vận động hành lang, công chức thuộc nhánh hành pháp và nhân viên các tổ chức đại diện lợi ích thường chuyển từ cơ quan này sang cơ quan khác trong sự nghiệp. Hiện tượng này được gọi là 'cánh cửa xoay' (revolving door). Tháng 5 năm 2026, tổ chức nhân quyền DAWN công bố một nghiên cứu về các mối liên hệ nghề nghiệp giữa nhân viên hiện tại và cựu nhân viên AIPAC. Nghiên cứu sử dụng lịch sử việc làm được công khai và thông tin từ các mạng lưới nghề nghiệp. DAWN cho biết vào thời điểm đó có 66 cựu nhân viên AIPAC đang làm việc trong chính quyền liên bang Mỹ, trong đó 40 người làm việc tại Quốc hội. Nghiên cứu cũng xác định 23 nhân viên AIPAC đương nhiệm từng làm việc tại các cơ quan chính phủ Mỹ, trong đó 17 người có kinh nghiệm làm việc tại Quốc hội. Những phát hiện này đáng chú ý bởi các nhân viên giàu kinh nghiệm hiểu rõ quy trình lập pháp, cơ cấu các ủy ban, quan hệ chính trị và cách vận hành của các cơ quan liên bang. Kinh nghiệm như vậy có thể làm cho hoạt động vận động chính sách hiệu quả hơn. Tuy nhiên, các mối liên hệ nghề nghiệp tự chúng không phải là bằng chứng về sự phối hợp bất hợp pháp.

Biên bản ghi nhớ tiếp theo sau năm 2028: Một sự thay đổi mang tính cơ cấu?

Biên bản ghi nhớ viện trợ hiện tại, trị giá 38 tỷ USD, sẽ hết hiệu lực vào cuối năm tài khóa 2028. Tháng 6 năm 2026, Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ (Congressional Research Service) báo cáo rằng chính quyền Trump và Chính phủ Israel đang thảo luận về một thỏa thuận có thể kế nhiệm. Báo cáo cũng lưu ý rằng các tuyên bố công khai của Netanyahu đề xuất giảm dần những khoản viện trợ quân sự không hoàn lại truyền thống của Mỹ, thay vào đó hướng tới quan hệ hợp tác bình đẳng hơn và các khoản đầu tư chung vào quốc phòng và công nghệ.

Diễn biến này khiến giả định rằng Israel nhất thiết muốn duy trì vô thời hạn mô hình viện trợ hiện hành trở nên kém chắc chắn. Có nhiều lý do khả dĩ để cân nhắc một cơ chế khác: Israel có thể muốn giảm sự phụ thuộc vào các quyết định chính trị của Mỹ; hoạt động nghiên cứu và phát triển chung có thể tạo ra những cơ chế thay thế để duy trì hợp tác quốc phòng; và các nhà hoạch định chính sách Mỹ có thể muốn chuyển trọng tâm quan hệ sang hợp tác công nghiệp thay vì viện trợ trực tiếp không hoàn lại.

Tuy nhiên, việc thay đổi hình thức hỗ trợ không nhất thiết đồng nghĩa với giảm hợp tác quân sự. Các chương trình nghiên cứu chung, phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa, hợp tác tình báo và hợp đồng mua sắm có thể tiếp tục ngay cả khi các khoản

viện trợ không hoàn lại truyền thống bị cắt giảm. Vì vậy, câu hỏi then chốt không chỉ là một biên bản ghi nhớ tương lai sẽ ghi nhận bao nhiêu tiền viện trợ, mà còn là những nghĩa vụ tài chính, quan hệ mua sắm và cam kết quân sự nào sẽ thay thế cấu trúc hiện nay.

Kết luận: Sự hội tụ lợi ích, không phải âm mưu

Sự hỗ trợ của Mỹ dành cho Israel không phải là kết quả của một âm mưu đơn nhất hay sự kiểm soát trực tiếp từ nước ngoài. Đó là sản phẩm của một mạng lưới các động lực thể chế chồng lấn: hợp tác chiến lược, động lực lưỡng đảng trong Quốc hội, nguồn tài trợ bầu cử có tổ chức và khả năng sinh lợi của ngành công nghiệp quốc phòng. Cấu trúc này giải thích vì sao mối quan hệ vẫn bền vững ngay cả khi dư luận thay đổi và khi các hoạt động quân sự vi phạm luật nhân đạo quốc tế.

Sức mạnh của hệ thống này không nằm ở sự bí mật, mà ở mối liên kết công khai và được pháp luật thể chế hóa giữa tiền bạc, chính trị và quốc phòng. Chính sự đan xen này thúc đẩy Mỹ — quốc gia có khoảng 5% dân số thế giới và 750 căn cứ quân sự — theo đuổi một chính sách làm suy yếu lợi ích chiến lược và uy tín ngoại giao của chính mình, vì một đồng minh khu vực có khoảng sáu triệu người Do Thái và theo đuổi giấc mơ về một 'Đại Israel' không bền vững về mặt nhân khẩu học.

Nguồn tư liệu và tài liệu tham khảo

Nguồn	Tài liệu tham khảo
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ	Viện trợ nước ngoài của Mỹ dành cho Israel: Tổng quan và diễn biến từ ngày 7 tháng 10 năm 2023 (PDF) – crsreports.congress.gov
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ	Những thay đổi có thể xảy ra trong viện trợ quân sự Mỹ dành cho Israel, tháng 6 năm 2026 – crsreports.congress.gov
Lưu trữ Nhà Trắng thời Obama	Giải thích việc Mỹ bỏ phiếu trắng đối với Nghị quyết 2334, tháng 12 năm 2016 – obamawhitehouse.archives.gov
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ	Israel: Những vấn đề lớn và quan hệ với Mỹ – crsreports.congress.gov
Lưu trữ Bộ Ngoại giao Mỹ	Khai trương Đại sứ quán Mỹ tại Jerusalem, tháng 5 năm 2018 – 2017-2021.state.gov
Lưu trữ Nhà Trắng thời Trump	Thỏa thuận Hiệp định Abraham, tháng 9 năm 2020 – trumpwhitehouse.archives.gov
Bộ Ngoại giao Mỹ	Mỹ bỏ phiếu trắng đối với nghị quyết ngừng bắn tại Gaza, tháng 3 năm 2024 – www.state.gov

Nguồn	Tài liệu tham khảo
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ	Rà soát thương vụ bán vũ khí cho Israel, tháng 5 năm 2024 – crsreports.congress.gov
Liên Hợp Quốc	Nghị quyết 2728 của Hội đồng Bảo an, tháng 3 năm 2024 – www.un.org
Reuters	Cảnh báo của Biden về vũ khí sử dụng tại Rafah, ngày 8 tháng 5 năm 2024 – www.reuters.com
Associated Press	Nghiên cứu về viện trợ quân sự Mỹ kể từ tháng 10 năm 2023 – apnews.com
Reuters, ngày 6 tháng 10 năm 2026	Một năm sau kế hoạch ngừng bắn ở Gaza của Trump – www.reuters.com
The Washington Post, ngày 5 tháng 10 năm 2026	Bất đồng trong Lầu Năm Góc về các chiến dịch quân sự tại Yemen – www.washingtonpost.com
Tòa án Công lý Quốc tế	Hệ quả pháp lý từ các chính sách của Israel tại Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng – www.icj-cij.org
Tòa án Hình sự Quốc tế	Tình hình tại Nhà nước Palestine – www.icc-cpi.int
Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ	AIPAC PAC, C00797670 – www.fec.gov
Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ	United Democracy Project, C00799031 – www.fec.gov
Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ	Các khoản đóng góp lớn nhất cho PAC, 2023–2024 (PDF) – www.fec.gov
ProPublica	Các khoản chi tiêu độc lập của UDP, 2024 – www.propublica.org
MyRepTracker	Các khoản chi tiêu của UDP theo từng ứng cử viên – www.myreptracker.org
FactCheck.org, tháng 8 năm 2026	Hồ sơ tài chính vận động tranh cử của UDP – www.factcheck.org
OpenSecrets, tháng 8 năm 2026	Siêu PAC của AIPAC và các cuộc bầu cử năm 2026 – www.opensecrets.org
Văn phòng Thư ký Hạ viện Mỹ	Biểu quyết điểm danh số 152, H.R. 8034 – clerk.house.gov
Thượng viện Mỹ	Cơ sở dữ liệu theo Đạo luật Công khai Vận động hành lang – lda.senate.gov
Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ	Tra cứu tài chính vận động tranh cử – www.fec.gov
USAspending.gov	Các hợp đồng và khoản chi của chính phủ liên bang – www.usaspending.gov

Nguồn	Tài liệu tham khảo
Hệ thống Dữ liệu Mua sắm Liên bang	Hồ sơ mua sắm của chính phủ liên bang – www.fpds.gov
Thượng viện Mỹ	Ngày 3 tháng 4 năm 2025, S.J.Res. 26 – www.senate.gov
Thượng viện Mỹ	Ngày 30 tháng 7 năm 2025, S.J.Res. 34 – www.senate.gov
Thượng viện Mỹ	Ngày 15 tháng 4 năm 2026, S.J.Res. 32 – www.senate.gov
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ	Các cuộc bỏ phiếu của Quốc hội liên quan đến xung đột Israel–Hamas (PDF) – crsreports.congress.gov
Ủy ban Phân bổ Ngân sách Hạ viện — Đảng Cộng hòa	Đạo luật ngân sách bổ sung cho an ninh năm 2024 – appropriations.house.gov
DAWN, tháng 5 năm 2026	Mạng lưới nghề nghiệp của AIPAC và các mối liên hệ với chính phủ – dawnmena.org
Reuters, tháng 7 năm 2025	Thượng viện bác bỏ các biện pháp ngăn chặn bán vũ khí – www.reuters.com
Congress.gov	Ngân sách bổ sung cho an ninh quốc gia năm tài khóa 2024 – www.congress.gov

Kiểm tra bổ sung nguồn tư liệu và số liệu thống kê — tháng 10 năm 2026

Chủ đề	Dữ liệu đã được kiểm chứng	Phạm vi và nguồn
United Democracy Project, khoản thu	112.820.861,12 USD	FEC, chu kỳ bầu cử 2025–2026, báo cáo đến ngày 14 tháng 10 năm 2026; khoản thu không đồng nghĩa với khoản chi. FEC.
United Democracy Project, khoản chi	Tổng chi 85.057.423,26 USD, trong đó 53.603.927,44 USD là chi tiêu bầu cử độc lập	FEC, báo cáo đến ngày 14 tháng 10 năm 2026; không được cộng hai khoản này với nhau vì chi tiêu độc lập đã nằm trong tổng chi. FEC.
Thỏa thuận viện trợ quân sự Mỹ–Israel	38 tỷ USD trong các năm tài khóa 2019–2028	33 tỷ USD từ chương trình Tài trợ Quân sự Nước ngoài (FMF) và 5 tỷ USD cho phòng thủ tên lửa, tùy thuộc vào phân bổ ngân sách hằng năm của Quốc hội Mỹ. Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ, ngày 4 tháng 6 năm 2026.

Chủ đề	Dữ liệu đã được kiểm chứng	Phạm vi và nguồn
Phân bổ MOU thường niên thông thường	3,3 tỷ USD FMF và 0,5 tỷ USD cho phòng thủ tên lửa	Các mức cơ bản, không bao gồm ngân sách bổ sung; cam kết, khoản được phân bổ và số tiền thực tế đã giải ngân là những đại lượng khác nhau. CRS, ngày 28 tháng 5 năm 2025.

Những điểm cần lưu ý về phương pháp trong lần biên tập cuối

Ủy ban Hành động Chính trị AIPAC (AIPAC Political Action Committee) và United Democracy Project là hai tổ chức khác nhau về mặt pháp lý và kế toán. Một super PAC thực hiện chi tiêu bầu cử độc lập; các khoản này không đồng nhất với đóng góp trực tiếp cho ứng cử viên. Đối với trường hợp Jamaal Bowman và Cori Bush, cần đối chiếu các khoản tiền theo đúng chu kỳ bầu cử, ứng cử viên, loại hình chi tiêu và hồ sơ FEC cụ thể. Chỉ riêng ảnh hưởng tài chính không chứng minh rằng một ứng cử viên hoặc tổng thống chịu sự kiểm soát từ nước ngoài. Đối với ngành công nghiệp quốc phòng, phải phân biệt giá trị hợp đồng, khoản phân bổ ngân sách, hàng hóa thực tế đã giao và doanh thu doanh nghiệp thực nhận.

Kết luận biên tập: những số liệu bổ sung này hỗ trợ việc nghiên cứu quy mô viện trợ của Hoa Kỳ và tài chính bầu cử, nhưng quan hệ nhân quả chính trị vẫn là một câu hỏi nghiên cứu riêng biệt. Trong văn bản cuối cùng, chỉ trình bày các nhận định về động cơ và quyền kiểm soát chính sách như sự thật đã được xác lập khi các tài liệu nền tảng thực sự chứng minh điều đó.

2.1 Chủ nghĩa Zion như một dự án chính trị và trách nhiệm pháp lý

> Để hiểu được tình thế bế tắc địa chính trị hiện nay, cần phân biệt một cách căn bản giữa Do Thái giáo, với tư cách là truyền thống tôn giáo và đạo đức, và chủ nghĩa Zion chính trị, với tư cách là hệ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX. Sự phân biệt này không chỉ mang tính học thuật; nó có ý nghĩa thiết yếu để hiểu vì sao việc phê phán dự án nhà nước Israel không thể tự động bị đồng nhất với chủ nghĩa bài Do Thái, cũng như vì sao một số trào lưu thần học Do Thái lại thuộc nhóm phê phán chủ nghĩa Zion mạnh mẽ nhất.

Nguồn gốc lịch sử: từ tôn giáo đến chủ nghĩa dân tộc

Chủ nghĩa Zion chính trị hiện đại xuất hiện tại châu Âu vào cuối thế kỷ XIX, trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bài Do Thái gia tăng, cùng những cuộc tranh luận về bản sắc và sự giải phóng của người Do Thái. Đại hội Zion lần thứ nhất, do Theodor Herzl tổ chức tại Basel năm 1897, đánh dấu bước ngoặt quyết định trong sự phát triển thể chế của phong trào. Herzl, một nhà báo và nhà tư tưởng chính trị Do Thái mang quốc tịch Áo–Hung, chủ trương thành lập một quê hương cho dân tộc Do Thái được công nhận công khai và bảo đảm về pháp lý. Điều quan trọng là phải thừa nhận chủ nghĩa Zion chính trị là một phong trào dân tộc chủ nghĩa hiện đại, chứ không phải sự tiếp nối trực tiếp của thực hành tôn giáo Do Thái truyền thống. Một số lãnh đạo thời kỳ đầu là người Do Thái thế tục, không coi việc tuân thủ nghi lễ tôn giáo là trung tâm của bản sắc chính trị.

Từ góc nhìn này, chủ nghĩa Zion đã chuyển những mối liên hệ lịch sử và tôn giáo với Palestine thành một dự án lãnh thổ và chính trị hiện đại. Bộ phim tài liệu cũng nhấn mạnh vai trò của các câu chuyện Kinh Thánh và sự ủng hộ của những người theo chủ nghĩa Zion Kitô giáo trong việc hợp pháp hóa các khu định cư Do Thái tại Palestine. Những người phê phán cho rằng các tuyên bố dựa trên tôn giáo và lịch sử đã được sử dụng để biện minh cho việc xây dựng một quê hương dân tộc Do Thái trên lãnh thổ vốn đã có cộng đồng người Palestine Ả Rập sinh sống. Lập luận này đặt ra sự phân biệt căn bản giữa mối gắn bó lịch sử, tôn giáo của các cộng đồng Do Thái với vùng đất ấy và câu hỏi chính trị về cách dung hòa những yêu sách dân tộc cạnh tranh.

Do Thái giáo, chủ nghĩa Zion và những cách hiểu khác nhau về bản sắc Do Thái

Một chủ đề xuyên suốt bộ phim tài liệu là sự khác biệt giữa Do Thái giáo như một tôn giáo và chủ nghĩa Zion như một hệ tư tưởng chính trị. Một người được phỏng vấn có quan điểm tôn giáo lập luận rằng Do Thái giáo dựa trên luật tôn giáo, các nghĩa vụ đạo đức và truyền thống tâm linh, chứ không dựa trên việc theo đuổi chủ quyền lãnh thổ. Người này cho rằng các điều răn cấm giết người, trộm cắp và áp bức người khác không thể dung hòa với việc di dời và tước đoạt tài sản của người Palestine. Theo cách diễn giải ấy, chủ nghĩa Zion chính trị đã rời xa những giáo huấn cốt lõi của Do Thái giáo khi đặt việc thành lập một nhà nước có lãnh thổ thành mục tiêu trung tâm.

Bộ phim trình bày lập luận này như bằng chứng rằng sự phản đối chủ nghĩa Zion cũng có thể xuất phát từ các truyền thống tôn giáo Do Thái. Đây là điểm quan trọng: quan điểm của người Do Thái về chủ nghĩa Zion rất đa dạng. Một số cộng đồng Do Thái theo tôn giáo từng phản đối chủ nghĩa Zion trong lịch sử, trong khi những cộng đồng khác ủng hộ việc thành lập nhà nước Do Thái vì lý do tôn giáo, lịch sử hoặc chính trị. Tương tự, thái độ của người Do Thái thế tục đối với chủ nghĩa Zion cũng rất khác nhau. Luận điểm trung tâm của bộ phim là không nên tự động xem Do Thái giáo

và chủ nghĩa Zion là hai khái niệm đồng nhất; việc phê phán một hệ tư tưởng chính trị cần được phân biệt với sự thù ghét người Do Thái hoặc Do Thái giáo.

Định cư, tước đoạt và trải nghiệm của người Palestine

Bộ phim tài liệu mô tả sự phát triển của các khu định cư theo chủ nghĩa Zion tại Palestine như một quá trình trong đó làn sóng nhập cư Do Thái và tham vọng lãnh thổ xung đột với quyền lợi và nguyện vọng của cộng đồng Palestine hiện hữu. Từ cuối thế kỷ XIX, việc người Do Thái nhập cư, mua đất, lập các khu định cư nông nghiệp và xây dựng các tổ chức chính trị Zion đã làm thay đổi cục diện dân số và chính trị tại Palestine dưới thời Ottoman, rồi dưới chế độ Ủy trị Anh. Bộ phim lập luận rằng những diễn biến này đặt nền móng cho cuộc xung đột về đất đai, chủ quyền và bản sắc dân tộc.

Những người Palestine được phỏng vấn mô tả chủ nghĩa Zion là một dự án thực dân định cư nhằm thiết lập quyền kiểm soát chính trị của người Do Thái đối với một lãnh thổ đã có dân tộc khác sinh sống. Họ coi việc người Palestine bị di dời trong cuộc chiến năm 1948, được người Palestine gọi là Nakba, là giai đoạn quyết định của quá trình ấy. Hàng trăm nghìn người Palestine đã chạy trốn hoặc bị trục xuất khỏi nhà cửa trong cuộc xung đột, tạo nên vấn đề người tị nạn đến nay vẫn chưa được giải quyết. Bộ phim diễn giải các sự kiện này như một phần của lịch sử tước đoạt rộng lớn hơn đối với người Palestine.

Một người được phỏng vấn mô tả cuộc xung đột như nỗ lực thay thế cư dân bản địa bằng nhập cư, định cư và sự thống trị chính trị. Bộ phim còn lập luận rằng thanh lọc sắc tộc và kiểm soát lãnh thổ là những đặc điểm lặp lại trong dự án Zion. Đây là những cách diễn giải lịch sử và chính trị của bộ phim. Chúng cần được đối chiếu với chứng cứ lưu trữ, các nghiên cứu lịch sử có quan điểm khác nhau và những khuynh hướng chính trị đa dạng từng tồn tại bên trong chủ nghĩa Zion.

Ý nghĩa của “Chiến thắng toàn diện”: Những hệ lụy có thể mang tính diệt chủng

Bộ phim tài liệu đặt vấn đề đối với ngôn ngữ “chiến thắng toàn diện” mà các lãnh đạo chính trị và quân sự Israel sử dụng. Những người được phỏng vấn cho rằng không thể chỉ hiểu cụm từ này theo nghĩa mục tiêu quân sự. Theo họ, trong khuôn khổ chính sách của giới lãnh đạo Israel hiện nay, việc theo đuổi chiến thắng toàn diện có nguy cơ trở nên không thể tách rời khỏi sự hủy hoại sự tồn tại về chính trị, xã hội và lãnh thổ của người Palestine. Một người phát biểu diễn giải khái niệm này như nỗ lực hoàn tất một tiến trình cưỡng bức di dời trong lịch sử, vốn bắt đầu trước khi Nhà nước Israel được thành lập và gia tăng trong cuộc chiến năm 1948.

Bộ phim tài liệu liên hệ cách diễn giải này với việc phá hủy nhà cửa, cưỡng bức di dời, hạn chế viện trợ nhân đạo và làm xói mòn những điều kiện cần thiết để các cộng đồng Palestine có thể tồn tại. Người phát biểu mô tả những diễn biến ấy như một phần của quá trình mang tính diệt chủng. Đây là cáo buộc nghiêm trọng về pháp lý và lịch sử. Vì vậy, cần phân biệt rõ cách diễn giải của người phát biểu, những hành vi đã được ghi nhận, cáo buộc về ý định diệt chủng và các kết luận của những tòa án quốc tế có thẩm quyền.

Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng năm 1948 định nghĩa tội diệt chủng là một số hành vi nhất định được thực hiện với ý định tiêu diệt toàn bộ hoặc một phần một nhóm dân tộc, sắc tộc, chủng tộc hoặc tôn giáo. Những hành vi đó bao gồm giết hại thành viên của nhóm; gây tổn hại nghiêm trọng về thể chất hoặc tinh thần cho các thành viên; cố ý áp đặt những điều kiện sống nhằm dẫn đến sự hủy diệt về thể chất của toàn bộ hoặc một phần nhóm; và áp đặt những biện pháp nhằm ngăn chặn sinh sản trong nhóm. Dẫu vậy, bộ phim tài liệu đặt ra một câu hỏi quan trọng: chiến thắng quân sự sẽ có ý nghĩa gì nếu dân thường tại Gaza bị bỏ lại mà không còn cơ sở hạ tầng, an ninh và những phương tiện cần thiết để duy trì đời sống bình thường?

Sự phán xét về pháp lý: ICJ, ICC và luật pháp quốc tế

Cuộc chiến tại Gaza đã dẫn đến một cuộc đối diện với trách nhiệm pháp lý chưa từng có trên trường quốc tế. Những thủ tục pháp lý này phải được mô tả chính xác, bởi cáo buộc, biện pháp tạm thời, lệnh bắt giữ và kết luận cuối cùng của tòa án là những hành vi pháp lý khác nhau.

Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ): Trong vụ kiện do Nam Phi khởi xướng chống lại Israel theo Công ước về tội diệt chủng, ICJ đã ra lệnh áp dụng các biện pháp tạm thời vào tháng 1, tháng 3 và tháng 5 năm 2024. Những biện pháp này nhằm bảo vệ các quyền theo Công ước và ngăn ngừa tổn hại không thể khắc phục trong khi vụ kiện tiếp tục được xét xử. Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tòa yêu cầu Israel, phù hợp với các nghĩa vụ theo Công ước, chấm dứt cuộc tấn công quân sự và những hành động khác tại Rafah có thể áp đặt các điều kiện sống dẫn đến sự hủy diệt về thể chất của toàn bộ hoặc một phần nhóm người Palestine tại Gaza. Các biện pháp tạm thời này có ý nghĩa pháp lý quan trọng và có tính ràng buộc. Tuy nhiên, không được trình bày sai chúng như một phán quyết cuối cùng của ICJ xác định Israel đã phạm tội diệt chủng. Ngoài ra, ngày 19 tháng 7 năm 2024, ICJ đã đưa ra ý kiến tư vấn về những hệ quả pháp lý của các chính sách và thực tiễn tiếp diễn của Israel tại Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, bao gồm hoạt động xây dựng khu định cư và tình trạng chiếm đóng kéo dài. Tòa kết luận rằng sự hiện diện tiếp tục của Israel tại Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng là bất hợp pháp và hoạt động xây dựng khu định cư, chính sách sáp nhập cũng

như những hạn chế đối với quyền tự quyết của người Palestine vi phạm luật pháp quốc tế.

Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC): Ngày 21 tháng 11 năm 2024, ICC đã ban hành lệnh bắt giữ Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu và cựu Bộ trưởng Quốc phòng Yoav Gallant. Tòa xác định có căn cứ hợp lý để tin rằng hai người phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những tội ác chiến tranh và tội ác chống loài người được nêu cụ thể, bao gồm việc sử dụng nạn đói làm phương thức chiến tranh. Các lệnh bắt giữ này không phải là bản án kết tội. Chúng cũng thuộc thủ tục pháp lý khác với vụ kiện của Nam Phi chống Israel về cáo buộc diệt chủng trước ICJ. Israel bác bỏ những cáo buộc diệt chủng và phản đối một số khía cạnh của các thủ tục pháp lý quốc tế nhằm vào các quan chức nước này. Do đó, đối với một bài viết chính xác về pháp lý, cần đề cập riêng biệt đến cáo buộc diệt chủng, những biện pháp tạm thời có tính ràng buộc của ICJ và các lệnh bắt giữ do ICC ban hành.

Giáo dục, bản sắc dân tộc và nghĩa vụ quân sự tại Israel

Một chủ đề trọng tâm khác của bộ phim tài liệu là mối quan hệ giữa nền giáo dục Israel, bản sắc dân tộc và nghĩa vụ quân sự. Bộ phim đưa ra lời chứng của một cựu học sinh Israel, người kể lại quá trình lớn lên trong một môi trường giáo dục chịu ảnh hưởng sâu sắc của những diễn giải lịch sử theo chủ nghĩa Zion. Theo người được phỏng vấn, lịch sử Do Thái, truyền thống Kinh Thánh và sự hình thành Nhà nước Israel được trình bày như những thành tố gắn bó chặt chẽ của bản sắc dân tộc. Người này nhớ lại rằng người Palestine thường chỉ được gọi đơn giản là người Ả Rập và thường bị gắn với xung đột hoặc thái độ thù địch đối với Israel.

Người được phỏng vấn cũng nhớ lại việc người Palestine ngày nay bị liên hệ với người Philistine được nhắc đến trong các câu chuyện Kinh Thánh, mặc dù mối quan hệ lịch sử giữa những nhóm người này phức tạp hơn nhiều so với cách liên hệ ấy. Nhìn lại, người này cho rằng hệ thống giáo dục đã khuyến khích một cách hiểu lịch sử cụ thể, dành rất ít chỗ cho quan điểm của người Palestine. Sau đó, bộ phim tài liệu xem xét quá trình chuyển tiếp từ giáo dục trung học sang nghĩa vụ quân sự. Tại Israel, nghĩa vụ quân sự bắt buộc áp dụng đối với nhiều công dân Israel gốc Do Thái và một số nhóm khác, với những trường hợp miễn trừ và chế độ pháp lý khác nhau.

Người được phỏng vấn mô tả việc chuẩn bị thực hiện nghĩa vụ quân sự là một phần quan trọng của tuổi thanh thiếu niên và quá trình hình thành ý thức dân tộc. Bộ phim lập luận rằng mối liên hệ giữa giáo dục, chủ nghĩa dân tộc và các thiết chế quân sự có thể khiến việc nhìn nhận người Palestine như đối thủ trở nên bình thường hóa. Cựu học sinh này kết luận rằng việc rời Israel đòi hỏi một quá trình tự nhìn nhận lại mối quan hệ giữa bản sắc tôn giáo Do Thái và chủ nghĩa dân tộc Zion.

Gaza: sự tàn phá, thiếu thốn và những cáo buộc diệt chủng

Bộ phim tài liệu trình bày cuộc chiến tại Gaza như biểu hiện đương đại tàn khốc nhất của hệ thống chính trị mà bộ phim phê phán. Phim tập trung vào sự phá hủy cơ sở hạ tầng dân sự, tình trạng di dời hàng loạt, các hạn chế đối với viện trợ nhân đạo và nỗi đau của thường dân Palestine. Bộ phim đề cập đến những thông báo của Israel hạn chế việc đưa lương thực, nước, điện và nhiên liệu vào Gaza. Những người được phỏng vấn lập luận rằng các hạn chế này, kết hợp với sự tàn phá quân sự trên diện rộng, đã tạo ra những điều kiện đe dọa sự sống còn của dân thường.

Một người phát biểu mô tả sự phá hủy hệ thống cấp nước và thoát nước, các cơ sở y tế và những hệ thống cần thiết để duy trì sự sống của con người. Bộ phim diễn giải những điều kiện này như bằng chứng về các chính sách có thể góp phần dẫn đến sự hủy diệt về thể chất đối với người Palestine tại Gaza. Những cáo buộc như vậy phải được đánh giá theo luật nhân đạo quốc tế và Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị Tội diệt chủng, bao gồm các yêu cầu pháp lý liên quan đến những hành vi bị cấm và ý định diệt chủng cụ thể. Cáo buộc trung tâm của bộ phim là nỗi đau của dân thường không chỉ là hậu quả ngẫu nhiên của các chiến dịch quân sự, mà phản ánh những chính sách đã làm suy yếu một cách có hệ thống khả năng sinh tồn của người dân.

Lời chứng y tế: trẻ em dưới làn đạn

Trong số những đoạn gây đau lòng nhất là lời chứng của các nhân viên y tế từng điều trị cho trẻ em Palestine bị thương. Một chuyên gia y tế kể lại việc tiếp nhận số lượng lớn trẻ em bị thương sau các cuộc oanh tạc. Theo lời chứng, trẻ em chiếm phần lớn áp đảo trong số bệnh nhân mới nhập viện trong giai đoạn được mô tả. Người này nhớ lại những nhóm trẻ bị thương nặng được đưa đến các cơ sở y tế, trong đó nhiều em đã tử vong hoặc đang trong tình trạng nguy kịch.

Một số em qua đời trước khi việc điều trị có thể bắt đầu. Những em khác tử vong trong quá trình cấp cứu hoặc sau phẫu thuật. Người được phỏng vấn cũng mô tả việc điều trị cho trẻ em mang nhiều vết thương do đạn bắn và bày tỏ niềm tin rằng một số thương tích là kết quả của hành vi cố ý nhắm mục tiêu. Người này lập luận rằng không thể mặc nhiên coi những vết thương do nhiều phát đạn gây ra là tai nạn. Đây là những cáo buộc nghiêm trọng, đòi hỏi điều tra pháp y độc lập, hồ sơ y tế và việc xác minh hoàn cảnh gây ra thương tích. Tuy nhiên, lời chứng cho thấy áp lực cực lớn đối với hệ thống y tế Gaza và hậu quả thảm khốc của xung đột đối với trẻ em. Bộ phim sử dụng các tường thuật y tế này để chất vấn những cách giải thích chính thức chủ yếu mô tả thương vong dân sự như hậu quả không thể tránh khỏi của các chiến dịch quân sự.

Nạn đói và sự phá hủy cơ sở hạ tầng dân sự

Bộ phim tài liệu mô tả tình trạng mất an ninh lương thực nghiêm trọng và những thiếu thốn nhân đạo tại Gaza. Bản chép lời gốc dẫn con số khoảng 1,25 triệu người Palestine đối mặt với nạn đói ở mức thảm khốc, mặc dù không xác định ngày tháng và phương pháp thống kê làm cơ sở cho con số này. Những người được phỏng vấn liên hệ nạn đói với các hạn chế đối với viện trợ nhân đạo, sự phá hủy nguồn lực nông nghiệp, cơ sở hạ tầng hư hại và sự sụp đổ của hệ thống phân phối lương thực địa phương. Một người phát biểu lập luận rằng việc phá hủy mạng lưới cấp nước, vệ sinh và cung ứng thực phẩm đã khiến đời sống dân sự bình thường ngày càng khó khăn, thậm chí không thể duy trì. Bộ phim mô tả tác động tích lũy của những diễn biến này như một phần của cuộc tấn công có hệ thống vào các điều kiện cần thiết cho sự sống còn của người Palestine. Trước khi xuất bản, những khẳng định chính xác về phân loại nạn đói, ước tính dân số và khả năng tiếp cận viện trợ nhân đạo cần được đối chiếu với các đánh giá có ghi ngày tháng của những tổ chức như Hệ thống Phân loại Giai đoạn An ninh Lương thực Tích hợp (IPC), Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), UNICEF và Văn phòng Điều phối các Vấn đề Nhân đạo của Liên Hợp Quốc (OCHA).

Bờ Tây bị chiếm đóng: Những hệ thống pháp luật khác nhau

Bộ phim tài liệu cũng tìm hiểu đời sống hằng ngày tại Bờ Tây do Israel chiếm đóng. Một người Palestine được phỏng vấn mô tả sự tương phản giữa địa vị pháp lý của cư dân Palestine và của những người định cư Israel sống tại các khu định cư lân cận. Người này giải thích rằng người định cư Israel nhìn chung chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật dân sự Israel, trong khi tại nhiều khu vực thuộc lãnh thổ bị chiếm đóng, người Palestine phải tuân theo luật quân sự Israel. Sự khác biệt ấy tác động đến thủ tục pháp lý, quyền đi lại, các cơ chế an ninh và khả năng tiếp cận các quyền chính trị.

Người được phỏng vấn kể về trải nghiệm sống gần những người định cư được hưởng sự bảo vệ pháp lý và các quyền chính trị mà người Palestine trong cùng một khu vực địa lý không có. Người này cũng đề cập đến những hạn chế trong việc tiếp cận nước sạch, điện và các dịch vụ thiết yếu khác. Bộ phim tài liệu gọi hệ thống đó là chế độ apartheid (phân biệt chủng tộc có tính thể chế). Cách mô tả này được một số tổ chức nhân quyền và học giả pháp lý sử dụng, trong khi Israel bác bỏ. Tuy nhiên, bất kể thuật ngữ được dùng để mô tả, những khác biệt về pháp luật và quản lý hành chính nói trên vẫn là các vấn đề quan trọng cần được nghiên cứu độc lập.

Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ và cách truyền thông đưa tin

Bộ phim tài liệu cũng xem xét vai trò của Hoa Kỳ trong việc duy trì năng lực quân sự của Israel. Từ lâu, Hoa Kỳ đã cung cấp cho Israel sự hỗ trợ quân sự đáng kể, bao gồm tài chính, hệ thống vũ khí, đạn dược và hợp tác công nghệ. Những người được phỏng vấn lập luận rằng sự hậu thuẫn về chính trị và quân sự của Mỹ mang lại cho Washington ảnh hưởng đáng kể đối với chính sách của Israel. Một người cho rằng việc hạn chế chuyển giao vũ khí của Mỹ có thể tác động mạnh đến khả năng Israel tiếp tục tiến hành các chiến dịch quân sự quy mô lớn.

Bộ phim tài liệu cũng phê phán cách truyền thông Mỹ đưa tin về cuộc xung đột. Một người được phỏng vấn cho rằng các mạng truyền hình lớn và những cơ quan báo chí khác đã không truyền tải đầy đủ quy mô đau khổ của người Palestine. Người này lập luận rằng các định chế chính trị, lợi ích quốc phòng và tổ chức truyền thông đã cùng góp phần tạo ra một câu chuyện trước công chúng làm giảm nhẹ hoặc che khuất một số khía cạnh của cuộc xung đột. Những cáo buộc về kiểm duyệt có hệ thống và tham nhũng trong các định chế được trình bày như nhận định của người được phỏng vấn, không được coi là sự thật đã xác lập nếu thiếu bằng chứng hỗ trợ. Câu hỏi rộng hơn được đặt ra là liệu Hoa Kỳ đã sử dụng hiệu quả đòn bẩy chính trị của mình để bảo vệ thường dân và bảo đảm việc tuân thủ luật nhân đạo quốc tế hay chưa.

Sự kiên cường của người Palestine: “Tồn tại là kháng cự”

Bất chấp cảnh di dời, sự chiếm đóng quân sự và những đau khổ nhân đạo, bộ phim tài liệu nhấn mạnh quyết tâm của người Palestine ở lại quê hương. Một người được phỏng vấn giải thích rằng chính việc tiếp tục sống trên mảnh đất của mình đã trở thành một hình thức kháng cự. Câu nói “Existence is resistance” — “Tồn tại là kháng cự” — thể hiện ý tưởng ấy. Đối với những người Palestine đứng trước nguy cơ bị buộc rời bỏ nơi ở, quyết định tiếp tục sống trong ngôi nhà và cộng đồng của mình vừa có thể là hành động sinh tồn cá nhân, vừa là sự khẳng định chính trị về quyền thuộc về nơi đó. Bộ phim tài liệu trình bày bản sắc Palestine như điều không thể tách rời khỏi ký ức lịch sử, quan hệ gia đình, đất đai và cuộc đấu tranh giành quyền tự quyết. Bộ phim cũng nhấn mạnh các phong trào đoàn kết quốc tế yêu cầu chấm dứt sự tàn phá tại Gaza và tăng cường trách nhiệm giải trình theo luật pháp quốc tế. Lời kêu gọi cuối cùng hướng tới một xã hội dựa trên quyền bình đẳng, phẩm giá con người và tự do khỏi sự thống trị.

Kết luận: Hệ tư tưởng, lịch sử và tương lai của Palestine

Bộ phim tài liệu đưa ra một cách diễn giải mang tính phê phán đối với chủ nghĩa Zion chính trị hiện đại và mối quan hệ của nó với lịch sử Palestine. Lập luận của bộ phim là việc tước đoạt đất đai gắn với sự thành lập Nhà nước Israel, việc chiếm đóng các lãnh thổ Palestine sau đó và sự tàn phá tại Gaza không nên được xem là những giai đoạn

lịch sử hoàn toàn tách biệt. Thay vào đó, bộ phim diễn giải chúng như các diễn biến liên kết với nhau trong một cuộc đấu tranh kéo dài về lãnh thổ, bản sắc dân tộc và quyền lực chính trị.

Những người được phỏng vấn phản đối việc đồng nhất Do Thái giáo với chủ nghĩa Zion, đặt câu hỏi về vai trò của các cơ sở giáo dục và quân sự Israel, lên án nỗi đau của thường dân Palestine và phê phán sự hỗ trợ quốc tế duy trì năng lực quân sự Israel. Bộ phim cũng đặt ra câu hỏi liệu quyền của người Israel gốc Do Thái và người Palestine có thể được bảo đảm trong một trật tự chính trị dựa trên sự bảo vệ bình đẳng trước pháp luật hay không. Cáo buộc nghiêm trọng nhất của bộ phim — rằng quá trình phát triển lịch sử của chủ nghĩa Zion đã dẫn đến tội diệt chủng — đòi hỏi phải xem xét nghiêm ngặt các bằng chứng lịch sử, chính sách nhà nước, trách nhiệm cá nhân và những định nghĩa pháp lý có liên quan.

Đóng góp của bộ phim tài liệu nằm ở việc kết hợp cách diễn giải lịch sử, lời chứng cá nhân và sự phê phán chính trị đương đại. Để đánh giá toàn diện, cần xem xét những góc nhìn ấy bên cạnh tính đa dạng trong lịch sử tư tưởng Zion, sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc Palestine, cuộc xung đột Ả Rập–Israel và các kết luận của những cơ quan điều tra, tư pháp quốc tế. Xét cho cùng, các câu hỏi được nêu ra vượt khỏi những câu chuyện lịch sử dân tộc đối lập nhau. Chúng liên quan đến quyền của thường dân, lệnh cấm cưỡng bức di dời, việc bảo vệ phẩm giá con người và khả năng xây dựng một tương lai nơi người Palestine và người Israel gốc Do Thái có thể sống trong an toàn, bình đẳng và có quyền tự quyết.

Nguồn tư liệu và tài liệu tham khảo

Nguồn	Tài liệu
Phim tài liệu	Zionism: From an Idea to Genocide – youtu.be
Tòa án Công lý Quốc tế, ngày 24 tháng 5 năm 2024	Lệnh áp dụng biện pháp tạm thời trong vụ Nam Phi kiện Israel – un.org
Tòa án Công lý Quốc tế, ngày 19 tháng 7 năm 2024	Ý kiến tư vấn về hậu quả pháp lý phát sinh từ các chính sách và hoạt động của Israel tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng – icj-cij.org
Tòa án Hình sự Quốc tế, ngày 21 tháng 11 năm 2024	Lệnh bắt giữ Netanyahu và Gallant – icc-cpi.int
Tòa án Hình sự Quốc tế	Tình hình tại Nhà nước Palestine – icc-cpi.int
Hệ thống Phân loại Giai đoạn An ninh Lương thực Tích hợp (IPC)	Phân loại tình trạng mất an ninh lương thực tại Dải Gaza – ipcinfo.org

Nguồn	Tài liệu
Chương trình Lương thực Thế giới	Hoạt động ứng phó khẩn cấp tại Gaza – wfp.org
UNICEF	Khủng hoảng đối với trẻ em tại Gaza – unicef.org
Văn phòng Điều phối các Vấn đề Nhân đạo của Liên Hợp Quốc	OCHA: Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng – ochaopt.org
Amnesty International, 2022	Chế độ apartheid của Israel đối với người Palestine – amnesty.org
Human Rights Watch, 2021	Vượt qua một ngưỡng giới hạn: Chính quyền Israel và các tội ác apartheid, đàn áp – hrw.org
B'Tselem, 2021	Một chế độ ưu thế của người Do Thái từ sông Jordan đến Địa Trung Hải: Đây là apartheid – btselem.org
Al-Haq	Tài liệu pháp lý về các hoạt động của Israel – alhaq.org
Tổ chức Bác sĩ vì Nhân quyền – Israel	Lời chứng y tế và tài liệu liên quan – phr.org.il
Breaking the Silence (Phá vỡ sự im lặng)	Lời chứng của các binh sĩ Israel – breakingthesilence.net
Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc	Báo cáo của Ủy ban Điều tra Quốc tế Độc lập về lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng – ohchr.org

Kiểm tra nguồn và làm rõ pháp lý — phần bổ sung tháng 10 năm 2026

Ghi chú biên tập. Phần văn bản phía trên được giữ nguyên vẹn theo bản thảo gốc. Những phần bổ sung dưới đây làm rõ ý nghĩa pháp lý của các tài liệu sơ cấp. Chúng không thay thế lập luận hiện có và cũng không xác nhận rằng mọi khẳng định thực tế khác trong bản thảo gốc đã được kiểm chứng riêng lẻ.

Các thủ tục pháp lý khác nhau

Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia và cũng đưa ra các ý kiến tư vấn. Trong ý kiến ngày 19 tháng 7 năm 2024, Tòa kết luận rằng việc Israel tiếp tục hiện diện tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng là trái pháp luật và phải chấm dứt càng sớm càng tốt. Tòa cũng nhận định các hoạt động xây dựng khu định cư phải dừng ngay lập tức. Về mặt pháp lý, ý kiến tư vấn khác với phán quyết trong tranh chấp giữa các quốc gia, nhưng những nghĩa vụ theo luật quốc tế được trình bày trong đó không chỉ là quan điểm chính trị. ICJ — tóm tắt ý kiến tư vấn ngày 19 tháng 7 năm 2024.

Trong vụ kiện riêng biệt Nam Phi kiện Israel theo Công ước về tội diệt chủng, ngày 26 tháng 1 năm 2024, ICJ áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo vệ những quyền được Công ước bảo hộ và ngăn ngừa tổn hại không thể khắc phục. Ở giai đoạn đó, Tòa chưa kết luận cuối cùng rằng hành vi diệt chủng đã xảy ra. Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tòa còn ra lệnh lập tức đình chỉ cuộc tấn công quân sự và các hành động khác tại Rafah có thể đặt nhóm người Palestine vào những điều kiện dẫn đến sự hủy diệt về thể chất, toàn bộ hoặc một phần. ICJ — lệnh ngày 26 tháng 1 năm 2024; ICJ — lệnh ngày 24 tháng 5 năm 2024.

Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) xem xét trách nhiệm hình sự của từng cá nhân. Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Tòa ban hành lệnh bắt giữ Benjamin Netanyahu và Yoav Gallant do bị nghi phạm các tội ác chiến tranh và tội ác chống loài người. Các thẩm phán nhận thấy có cơ sở hợp lý để tin rằng những người liên quan có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Lệnh bắt giữ không phải là việc xác nhận tội danh đã được chứng minh và cũng không phải bản án kết tội. ICC — thông cáo ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Niên biểu các tài liệu pháp lý sơ cấp

Ngày	Cơ quan	Thủ tục và ý nghĩa
26 tháng 1 năm 2024	ICJ	Các biện pháp tạm thời trong vụ kiện theo Công ước về tội diệt chủng; chưa có phán quyết cuối cùng về hành vi diệt chủng.
24 tháng 5 năm 2024	ICJ	Các biện pháp tạm thời bổ sung liên quan đến Rafah.
19 tháng 7 năm 2024	ICJ	Ý kiến tư vấn về tính trái pháp luật của việc tiếp tục hiện diện tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng.
21 tháng 11 năm 2024	ICC	Lệnh bắt giữ đối với hai cá nhân bị tình nghi; không phải bản án hình sự kết tội.

Những lưu ý về lịch sử và phương pháp nghiên cứu

Khi bàn về chủ nghĩa Zion, cần phân biệt nguồn gốc lịch sử của phong trào, các khuynh hướng khác nhau bên trong phong trào, chính sách của những chính phủ Israel kế tiếp nhau và quan điểm của các cộng đồng Do Thái. Một hệ tư tưởng chính trị, một nhà nước và một nhóm dân cư tôn giáo hoặc sắc tộc không phải những khái niệm có thể hoán đổi cho nhau. Thuật ngữ “Đại Israel” cũng cần được xác định rõ trong từng ngữ cảnh: nó có thể chỉ những yêu sách lãnh thổ khác nhau về lịch sử, tôn giáo hoặc chính trị hiện tại, không nhất thiết trùng với chính sách chính thức của mọi chính phủ Israel.

Đối với lời chứng của nhân viên y tế, số liệu thương vong và việc xác định tính chất của từng cuộc tấn công quân sự, vẫn cần kiểm tra từng khẳng định theo nguồn, ngày tháng, địa điểm, phương pháp thống kê và khả năng xác nhận độc lập. Những lời chứng như vậy là chứng cứ quan trọng, nhưng không nên tự động trình bày như các kết luận pháp lý cuối cùng. **Tình trạng của chương này:** văn bản gốc được giữ nguyên và các tài liệu pháp lý nêu trên đã được kiểm tra; trước khi xuất bản, vẫn cần rà soát cuối cùng từng khẳng định trong toàn bộ các đoạn về lịch sử, y tế và thống kê của bản gốc.

2.2 Sự bất khả thi về nhân khẩu học của “Đại Israel”

> Giấc mơ về một “Đại Israel” – trong hình thức cực đoan nhất là sáp nhập vĩnh viễn và kiểm soát vùng lãnh thổ nằm giữa Địa Trung Hải và sông Jordan – đối diện trực tiếp với thực tế nhân khẩu học không thể phủ nhận của khu vực. Đây không chỉ là vấn đề đạo đức hay pháp lý; đó còn là một sự bế tắc về nhân khẩu học và chiến lược, có nguy cơ làm suy yếu chính an ninh lâu dài của Israel.

Thực tế nhân khẩu học: sáu triệu người so với hàng trăm triệu người

Một phân tích nhân khẩu học đòi hỏi số liệu dân số mới và có thể so sánh trên cùng phạm vi địa lý. Trong một khu vực có những xu hướng dân số khác nhau và đang biến đổi, dự án duy trì quyền kiểm soát quân sự vĩnh viễn đối với hàng triệu người Palestine mà không trao cho họ quyền chính trị không phải là chiến lược bảo đảm an ninh, mà là công thức dẫn tới chiến tranh triền miên và sự cô lập quốc tế. Các vùng lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng (Bờ Tây, bao gồm Đông Jerusalem, và Gaza) là nơi sinh sống của khoảng 5 triệu người Palestine. Ngay trong Israel có khoảng 2 triệu công dân Israel là người Palestine. Như vậy, tổng số người Palestine sống giữa Địa Trung Hải và sông Jordan xấp xỉ 7 triệu người – tương đương hoặc lớn hơn dân số Do Thái tại Israel.

Điều này đặt dự án Zionist trước một lựa chọn mang tính sống còn: hoặc Israel trao quyền chính trị bình đẳng cho tất cả người Palestine sống dưới quyền kiểm soát của mình, điều có thể làm thay đổi căn bản tính chất Israel như một nhà nước Do Thái; hoặc Israel có hệ thống tước bỏ những quyền ấy, dẫn đến một chế độ phân biệt chủng tộc lâu dài hoặc thanh lọc sắc tộc. Phương án thứ ba – chiếm đóng quân sự vĩnh viễn mà không sáp nhập – không bền vững về kinh tế, ngoại giao và quân sự trong dài hạn.

Sự tự hủy hoại về chiến lược của chủ nghĩa bành trướng

Ưu thế quân sự không thể mãi bù đắp cho sự thiếu hụt tính chính danh chính trị. Một nhà nước có thể giành chiến thắng trong từng cuộc giao tranh nhưng đồng thời đánh mất quan hệ ngoại giao, sự ủng hộ quốc tế và an ninh lâu dài. Đó là nghịch lý đặc trưng cho chính sách của Israel. Có một số lý do khiến chủ nghĩa bành trướng trở thành chiến lược tự hủy hoại:

Thứ nhất: ưu thế quân sự không bảo đảm tính chính danh chính trị. Cộng đồng quốc tế, kể cả các đồng minh truyền thống, có thể thừa nhận sức mạnh quân sự như một thực tế, nhưng về lâu dài sẽ cô lập một nhà nước vi phạm luật pháp quốc tế một cách có hệ thống. Ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế ngày 19 tháng 7 năm 2024, kết luận rằng sự hiện diện tiếp tục của Israel tại các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng là bất hợp pháp, đánh dấu một bước ngoặt trong diễn biến này.

Thứ hai: chiến tranh kéo dài gây ra những tổn thất về kinh tế và nhân khẩu học. Việc huy động quân đội, nhu cầu tái thiết, niềm tin suy giảm của nhà đầu tư và sự ra đi của lao động có kỹ năng có thể làm suy yếu sức chống chịu của quốc gia. Nền kinh tế "quốc gia khởi nghiệp" của Israel phụ thuộc vào hội nhập toàn cầu, hợp tác công nghệ và đầu tư nước ngoài – tất cả đều bị đe dọa bởi chiến tranh triền miên và sự cô lập quốc tế.

Thứ ba: một chiến lược phụ thuộc vào viện trợ quân sự của Mỹ sẽ trở nên dễ bị tổn thương khi dư luận trong nước Mỹ thay đổi. Hoa Kỳ không có nghĩa vụ vĩnh viễn phải gánh chịu chi phí cho chủ nghĩa bành trướng của Israel, nhất là khi những chi phí ấy đi ngược lại lợi ích chiến lược của Mỹ trong khu vực.

Thứ tư: tình trạng chiếm đóng và di dời cưỡng bức kéo dài có thể làm sâu sắc thêm sự thù địch qua nhiều thế hệ, khiến một giải pháp thương lượng cuối cùng càng khó đạt được. Mỗi thế hệ người Palestine lớn lên dưới sự chiếm đóng, mang ký ức về nhà cửa bị phá hủy, người thân bị giam giữ và nền kinh tế bị bóp nghẹt, lại tích tụ thêm một tầng bất bình và nguy cơ cực đoan hóa trong cuộc xung đột.

Sự suy giảm ủng hộ quốc tế: Dữ liệu của Pew Research Center

Danh tiếng quốc tế của Israel đã suy giảm mạnh trong những năm gần đây. Nghiên cứu của Pew Research Center cung cấp bằng chứng định lượng cho sự thay đổi này. Một nghiên cứu công bố ngày 7 tháng 4 năm 2026 cho thấy 60% người Mỹ trưởng thành có đánh giá bất lợi về Israel, trong khi 59% ít hoặc không tin tưởng cách Netanyahu xử lý các vấn đề thế giới. Tỷ lệ đánh giá bất lợi đã tăng 18 điểm phần trăm từ năm 2022 đến năm 2026. Sự thay đổi này không chỉ giới hạn trong cánh tiến bộ của Đảng Dân chủ. Trong số những người Cộng hòa từ 18 đến 49 tuổi, 57% có quan điểm bất lợi về Israel. Trong số những người thuộc Đảng Dân chủ, tỷ lệ này vào khoảng 80%.

Một nghiên cứu tiếp theo của Pew vào tháng 7 năm 2026 nhận thấy quan điểm của người Mỹ đối với người Israel cũng trở nên tiêu cực hơn, trong khi quan điểm đối với người Palestine tương đối ổn định. Khoảng cách ngày càng thu hẹp giữa thái độ đối với hai cộng đồng phản ánh sự thay đổi rộng hơn trong cách người Mỹ nhìn nhận cuộc xung đột. Những kết quả này cho thấy không thể tiếp tục bác bỏ sự chỉ trích chính sách của Chính phủ Israel như một hiện tượng chỉ giới hạn trong cánh tiến bộ của Đảng Dân chủ. Những hệ quả chính trị của sự thay đổi này là đáng kể.

Trong phần lớn thời kỳ sau chiến tranh, sự ủng hộ dành cho Israel là một trong số ít lĩnh vực nhận được đồng thuận rộng rãi từ cả hai đảng tại Washington. Sự đồng thuận ấy hiện ngày càng tách rời khỏi lựa chọn của các cử tri trẻ. Do đó, quyền lực thể chế tại Washington, được hậu thuẫn bởi bộ máy tài chính đã mô tả trước đó, ngày càng cách xa dư luận. Tuy nhiên, cùng nghiên cứu của Pew cũng cho thấy 58% người Cộng hòa trưởng thành vẫn đánh giá Israel tích cực. Trong cộng đồng người Mỹ gốc Do Thái và những người Tin Lành Phúc âm da trắng, quan điểm tích cực vẫn chiếm đa số. Sự phân biệt này rất quan trọng: sự ủng hộ chính trị đối với Israel đang suy yếu, nhưng chưa biến mất. Đây là sự chuyển dịch vượt ra ngoài riêng cá nhân Netanyahu.

Sự tồn tại chính trị của Netanyahu và nguy cơ leo thang

Một luận điểm trung tâm trong phân tích động lực hiện nay là lợi ích chính trị trong nước của Netanyahu có thể xung đột với lợi ích của Hoa Kỳ. Có ý kiến cho rằng một cuộc đối đầu quân sự mới có thể đem lại lợi thế cho Netanyahu bằng cách chuyển sự chú ý của công chúng khỏi những thất bại trong nước sang vấn đề an ninh quốc gia. Đây là một cơ chế chính trị có thể xảy ra, thường được gọi là hiệu ứng “đoàn kết quanh lá cờ” (rally-around-the-flag). Tuy nhiên, điều đó không chứng minh Netanyahu có ý định khơi mào chiến tranh hoặc tổ chức một cuộc tấn công giả mạo (false flag). Dù vậy, có những lý do xác đáng khiến Netanyahu dễ bị tổn thương về chính trị. Các cuộc tấn công do Hamas dẫn đầu ngày 7 tháng 10 năm 2023 phơi bày những thất bại sâu sắc trong công tác chuẩn bị an ninh và tình báo của Israel. Cuộc chiến sau đó, cuộc khủng hoảng con tin và những tranh cãi về cách điều hành chính phủ đã tạo ra chia rẽ đáng kể trong xã hội Israel.

Trong bối cảnh cuộc bầu cử Israel được lên lịch vào ngày 27 tháng 10 năm 2026, các bản tin ngày 7 tháng 10 cho thấy một khối đối lập gắn với cựu tổng tham mưu trưởng Gadi Eisenkot dẫn trước nhẹ trong các cuộc thăm dò, dù không chắc giành được đa số đủ để thành lập chính phủ. Netanyahu cũng đang phải đối mặt với các vụ án tham nhũng trong nước kéo dài, tách biệt với những cáo buộc hình sự quốc tế liên quan đến Gaza. Những hoàn cảnh này tạo ra động lực mạnh mẽ để duy trì quyền lực chính trị, nhưng không thể chứng minh những ý định được quy cho ông.

Một yếu tố phức tạp nữa là việc Netanyahu rời nhiệm sở không nhất thiết tạo ra thay đổi căn bản trong học thuyết an ninh của Israel. Phe đối lập bao gồm các cựu chỉ huy quân đội và những chính trị gia cũng ủng hộ hành động quân sự mạnh mẽ nhằm đối phó với các mối đe dọa mà họ nhận thức được. Một chính phủ khác có thể thay đổi ngôn ngữ ngoại giao và các ưu tiên chiến thuật của Israel mà không từ bỏ mọi mục tiêu chiến lược nền tảng. Việc Netanyahu mất chức có thể giảm bớt một nguồn gây đối đầu chính trị cụ thể, nhưng sẽ không tự động chấm dứt tình trạng chiếm đóng hoặc làm biến đổi quan hệ Mỹ–Israel.

So sánh lịch sử: Reagan/Bush cha và các tổng thống về sau

Động lực hiện nay sẽ dễ hiểu hơn khi được đặt trong bối cảnh lịch sử. Có một sự khác biệt lịch sử quan trọng giữa các tổng thống Mỹ trước đây và những người kế nhiệm họ. Ronald Reagan và George H. W. Bush sẵn sàng đặt ra những giới hạn đối với chính sách của Chính phủ Israel hơn nhiều chính quyền về sau. Nhận định này có cơ sở lịch sử. Reagan đối đầu với Israel về cuộc xâm lược Liban năm 1982, mặc dù chính quyền ông vẫn duy trì hợp tác chiến lược chặt chẽ với Israel. George H. W. Bush đối đầu với Thủ tướng Yitzhak Shamir về chính sách khu định cư và các bảo lãnh khoản vay của Mỹ.

Tuy nhiên, lịch sử phức tạp hơn một sự chuyển đổi đơn giản từ tính độc lập của Mỹ sang sự kiểm soát của Israel. Bill Clinton đóng vai trò quan trọng trong ngoại giao Israel–Palestine, bao gồm tiến trình Oslo và các cuộc đàm phán tại Camp David. George W. Bush ủng hộ Israel trên quy mô lớn, nhưng cũng chính thức ủng hộ mục tiêu thành lập một nhà nước Palestine. Barack Obama duy trì viện trợ quân sự đáng kể trong khi công khai chỉ trích việc mở rộng các khu định cư. Chính quyền ông đàm phán bản ghi nhớ viện trợ quân sự năm 2016, theo đó Hoa Kỳ cam kết một kế hoạch hỗ trợ 38 tỷ USD trong các năm tài khóa 2019–2028, tùy thuộc vào các khoản phân bổ ngân sách được Quốc hội phê chuẩn.

Các chính quyền Donald Trump thực hiện những chính sách rất thuận lợi cho một số ưu tiên của Chính phủ Israel, trong khi Joe Biden kết hợp hỗ trợ quân sự rộng rãi với những lời chỉ trích định kỳ đối với hành động của Israel tại Gaza. Những chính quyền này khác nhau ở nhiều khía cạnh quan trọng. Tuy nhiên, tính liên tục nền tảng là điều không thể phủ nhận: viện trợ quân sự của Mỹ vẫn ở mức đặc biệt cao bất kể đảng nào nắm quyền. Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ (Congressional Research Service) ghi nhận cả quy mô viện trợ lẫn những khoản phân bổ bổ sung sau ngày 7 tháng 10 năm 2023.

Vì vậy, câu hỏi thiết yếu không phải là liệu các nhà lãnh đạo Israel có gây ảnh hưởng tại Washington hay không. Rõ ràng họ đã làm như vậy, cũng như nhiều chính phủ

đồng minh khác. Câu hỏi là tại sao các định chế Mỹ thường xuyên duy trì hỗ trợ quân sự và ngoại giao bất chấp những bất đồng ngày càng tăng về hậu quả của chính sách Israel. Câu trả lời bao gồm nhiều yếu tố chồng lấn: hợp tác chiến lược, các liên minh chính trị trong nước, vận động hành lang, tài trợ tranh cử, lợi ích của ngành công nghiệp quốc phòng, các nhóm cử tri tôn giáo và di sản lịch sử của Holocaust. Không một yếu tố riêng lẻ nào có thể giải thích đầy đủ toàn bộ mối quan hệ.

Sự phân biệt mang tính quyết định: mức độ yêu mến suy giảm không đồng nghĩa với quyền lực suy giảm

Một điểm yếu quan trọng trong nhiều phân tích về tình hình hiện nay là chúng xem sự suy giảm mức độ tán thành của công chúng như thể điều đó nhất thiết lập tức dẫn đến sự sụp đổ tương ứng của ảnh hưởng thể chế. Lịch sử chính trị lại gợi ra điều ngược lại. Một liên minh đã được thiết lập có thể tiếp tục duy trì ảnh hưởng rất lâu sau khi trở nên không được ưa chuộng trong những bộ phận đáng kể của cử tri. Quan hệ với Quốc hội, các hợp đồng quốc phòng, hợp tác tình báo, những thông lệ hành chính và tài trợ chính trị có thể duy trì chính sách bất chấp sự phản đối đáng kể của công chúng.

Điều này có nghĩa là Israel có thể đồng thời chứng kiến mức độ được ưa chuộng giảm xuống và vẫn duy trì ảnh hưởng đáng kể đối với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Thực vậy, sự tương phản giữa dư luận và việc tiếp tục viện trợ quân sự có thể trở thành một trong những đặc điểm bộc lộ rõ nhất của chính trị Mỹ. Phép thử mang tính quyết định không phải là liệu ngày càng có nhiều người Mỹ chỉ trích Netanyahu hay không, mà là liệu các đại diện dân cử có chuyển những chỉ trích ấy thành thay đổi về viện trợ quân sự, lập trường ngoại giao, chính sách đối với các khu định cư và cơ chế quy trách nhiệm hay không. Cho đến khi điều đó xảy ra, sự suy giảm ủng hộ của công chúng cần được mô tả là một điểm dễ tổn thương chính trị ngày càng lớn, chứ không phải sự sụp đổ đã hoàn tất của một liên minh.

Thế hệ lãnh đạo chính trị Mỹ tiếp theo

Dự báo rằng các chính trị gia Mỹ trẻ tuổi sẽ ít sẵn lòng bảo vệ vô điều kiện chính sách của Chính phủ Israel có phần cơ sở từ dữ liệu thăm dò theo thế hệ. Tuy nhiên, các ứng cử viên tổng thống tương lai sẽ hoạt động trong những thể chế vốn rất ưu tiên tính liên tục. Lầu Năm Góc, Bộ Ngoại giao, Quốc hội, các cơ quan tình báo và ngành công nghiệp quốc phòng đều có quan hệ lâu dài với Israel. Ngoài ra, cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Iran cùng các lợi ích an ninh khu vực rộng lớn hơn vẫn sẽ có ý nghĩa, bất kể tương lai chính trị của Netanyahu ra sao.

Vì vậy, một tổng thống tương lai có thể công khai chỉ trích Israel mạnh mẽ hơn trong khi vẫn duy trì hợp tác quân sự đáng kể. Thay đổi có ý nghĩa lớn hơn sẽ là quay lại chính sách hỗ trợ với những điều kiện rõ ràng. Theo cách tiếp cận này, viện trợ quân sự sẽ gắn với việc tuân thủ luật pháp quốc tế; sự mở rộng lãnh thổ sẽ không được bảo vệ về mặt ngoại giao; và việc Hoa Kỳ tham gia các hoạt động quân sự trong khu vực sẽ đòi hỏi một lý do xác đáng, có thể chứng minh được, về an ninh quốc gia Mỹ. Điều đó sẽ đánh dấu sự khác biệt đáng kể so với hỗ trợ vô điều kiện mà không nhất thiết phải chấm dứt quan hệ ngoại giao. Nó cũng có thể củng cố vị thế của những người Israel và Palestine ủng hộ chung sống, trách nhiệm giải trình chính trị và giải pháp thương lượng thay vì xung đột thường trực.

Kết luận: những giới hạn của sức mạnh quân sự và sự bảo trợ chính trị

Một nhà nước có thể sở hữu năng lực quân sự áp đảo nhưng đồng thời từng bước làm suy yếu những nền tảng chính trị bảo đảm an ninh cho chính mình. Sức mạnh quân sự của Israel vẫn rất đáng gờm. Năng lực tình báo, các ngành công nghệ và quan hệ với Hoa Kỳ tiếp tục mang lại những lợi thế chiến lược đáng kể. Tuy nhiên, ưu thế quân sự không thể mãi bù đắp những hệ quả của tình trạng chiếm đóng, đau khổ của thường dân, mở rộng lãnh thổ và các cuộc chiến khu vực lặp đi lặp lại. Bằng chứng về sự thay đổi dư luận Mỹ là đáng kể. Những thách thức pháp lý quốc tế là có thật. Chi phí kinh tế và ngoại giao của xung đột kéo dài ngày càng khó bị phớt lờ. Điều vẫn chưa chắc chắn là liệu những diễn biến này có dẫn tới sự chuyển đổi căn bản trong chính sách Mỹ hay không.

Có thể đúng khi cho rằng Netanyahu đại diện cho đỉnh điểm của một thời kỳ mà các nhà lãnh đạo Israel có thể trông cậy vào khả năng tiếp cận chính trị đặc biệt tại Washington. Cũng có thể đúng rằng việc theo đuổi chương trình nghị sự về một "Đại Israel" rốt cuộc sẽ chứng tỏ là tự hủy hoại. Nhưng không kết cục nào trong hai kết cục ấy là tất yếu. Hoa Kỳ có thể tiếp tục chính sách hiện tại bất chấp sự suy giảm ủng hộ của công chúng. Một chính phủ Israel mới có thể giữ lại phần lớn cách tiếp cận chiến lược của Netanyahu. Các cuộc xung đột khu vực có thể tiếp diễn ngay cả sau khi những nhà lãnh đạo chính trị riêng lẻ rời nhiệm sở.

Do đó, vấn đề quyết định mang tính thể chế hơn là cá nhân. Washington sẽ tiếp tục cung cấp hỗ trợ quân sự và ngoại giao rộng lớn mà không có những điều kiện có thể thực thi, hay sẽ yêu cầu các đồng minh tôn trọng luật pháp quốc tế và các quyền chính đáng của những cộng đồng dân cư láng giềng? Câu trả lời sẽ định hình không chỉ tương lai quan hệ Mỹ–Israel mà còn cả triển vọng hòa bình trên toàn Trung Đông. Bài học lịch sử sâu xa hơn là an ninh không thể được xây dựng vô hạn bằng sự thống trị quân sự. Một trật tự khu vực bền vững đòi hỏi các đường biên giới được thừa nhận, bảo vệ thường dân, trách nhiệm giải trình đối với những vi phạm luật pháp quốc tế và

các thỏa thuận chính trị cho phép cả người Israel lẫn người Palestine được sống trong an toàn và phẩm giá.

Nếu việc theo đuổi "Đại Israel" phụ thuộc vào chiến tranh thường trực và sự bảo vệ vô điều kiện của Hoa Kỳ, điểm yếu chiến lược lớn nhất của nó cuối cùng có thể chính là cái giá chính trị và đạo đức do sự theo đuổi ấy gây ra. Một nhà nước phải dựa vào sự bảo vệ vô điều kiện của một siêu cường để duy trì tham vọng lãnh thổ của mình thì từ lâu đã đánh mất quyền tự chủ đối với an ninh dài hạn. Thế giới đa cực không phải lời hứa xa vời; đó là hiện thực hiện tại không thể né tránh. Và trong thế giới ấy, một nhà nước mơ đến sự bành trướng với chỉ khoảng 6 triệu người Do Thái giữa hàng trăm triệu cư dân trong khu vực sẽ không trở nên mạnh hơn, mà dễ bị tổn thương hơn qua từng ngày.

Nguồn tư liệu và tài liệu tham khảo

Nguồn	Tài liệu
Trung tâm Nghiên cứu Pew, ngày 7 tháng 4 năm 2026	Quan điểm tiêu cực về Israel và Netanyahu – pewresearch.org
Trung tâm Nghiên cứu Pew, ngày 9 tháng 7 năm 2026	Thái độ của người Mỹ đối với người Israel và người Palestine – pewresearch.org
Tòa án Công lý Quốc tế, ngày 19 tháng 7 năm 2024	Ý kiến tư vấn về hệ quả pháp lý phát sinh từ chính sách và thực tiễn của Israel tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng – icj-cij.org
Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Hoa Kỳ	Viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ dành cho Israel: Tổng quan và những diễn biến từ ngày 7 tháng 10 năm 2023 – crsreports.congress.gov
The Washington Post, ngày 7 tháng 10 năm 2026	Triển vọng bầu cử của Netanyahu – washingtonpost.com
The New Yorker, ngày 8 tháng 10 năm 2026	Netanyahu và cuộc bầu cử Israel sắp tới – newyorker.com
Phỏng vấn Robert Barnes, ngày 9 tháng 10 năm 2026	Hãy chuẩn bị cho một bất ngờ tháng Mười: Trump đã hết lối thoát ngoại giao về Iran – youtu.be
Reuters, ngày 9 tháng 10 năm 2026	Những lo ngại của người Mỹ về chi phí sinh hoạt gia tăng – reuters.com

Nguồn	Tài liệu
The Washington Post, ngày 8 tháng 10 năm 2026	Tái thiết Gaza và những trở ngại chính trị – washingtonpost.com
Vox	Đưa tin về thương vong và tình trạng di dời của người Palestine – vox.com
Tòa án Hình sự Quốc tế, ngày 21 tháng 11 năm 2024	Lệnh bắt giữ Netanyahu và Gallant – icc-cpi.int
Tòa án Công lý Quốc tế	Vụ Nam Phi kiện Israel, thủ tục tố tụng theo Công ước về tội diệt chủng – icj-cij.org

Hồ sơ thống kê bổ sung và kiểm tra nguồn — tháng 10 năm 2026

Số liệu dân số: định nghĩa và phạm vi

Chỉ số	Giá trị và thời điểm	Nguồn và phạm vi
Người Palestine trên toàn thế giới	15,5 triệu, cuối năm 2025	Cục Thống kê Trung ương Palestine (PCBS); ước tính
Người Palestine tại vùng Palestine lịch sử	7,4 triệu, cuối năm 2025	PCBS; bao gồm nhiều khu vực hơn Bờ Tây và Gaza
Người Palestine tại Nhà nước Palestine	5,6 triệu, cuối năm 2025	PCBS; 3,43 triệu tại Bờ Tây và 2,13 triệu tại Gaza
Dân số Hồi giáo tại Israel	1,849 triệu, cuối năm 2025	Cục Thống kê Trung ương Israel (CBS); số liệu sơ bộ
Mức sinh tại Israel	3,08 con trên mỗi phụ nữ Do Thái; 2,76 con trên mỗi phụ nữ Hồi giáo, năm 2025	CBS Israel; ước tính sơ bộ

Không thể cộng gộp trực tiếp những con số này, vì chúng sử dụng các phạm vi lãnh thổ và các phân loại tôn giáo, dân tộc khác nhau. Đặc biệt, không được cộng tổng số người Palestine tại vùng Palestine lịch sử với dân số Ả Rập của Israel như thể đây là hai nhóm hoàn toàn tách biệt. Phép so sánh thường được nhắc tới giữa sáu triệu người Do Thái và bảy triệu người Palestine cũng không còn là một bức tranh nhân khẩu học đủ chính xác ở thời điểm hiện tại. Tương tự, nhận định rằng chỉ dân số Palestine tăng nhanh hơn là không có cơ sở nếu không phân tách theo địa bàn và nhóm dân cư; số liệu CBS Israel năm 2025 cho thấy mức sinh của phụ nữ Do Thái tại Israel cao hơn mức sinh của phụ nữ Hồi giáo tại nước này.

Nguồn: PCBS, Nakba 2026, thông cáo ngày 12 tháng 5 năm 2026; CBS Israel, Dân số Hồi giáo tại Israel năm 2026, ngày 26 tháng 5 năm 2026.

Thăm dò dư luận: phân biệt nhà nước, chính phủ và người dân

Câu hỏi dành cho người Mỹ trưởng thành	2022	2025	2026
Đánh giá bất lợi về Israel	42%	53%	60%
Đánh giá bất lợi về Chính phủ Israel	43%	59%	62%
Đánh giá bất lợi về người dân Israel	25%	38%	42%

Hàng đầu tiên dựa trên khảo sát Pew thực hiện từ ngày 23 đến 29 tháng 3 năm 2026; hàng thứ hai và thứ ba dựa trên một cuộc khảo sát riêng từ ngày 4 đến 17 tháng 5 năm 2026. Đây là các câu hỏi và mẫu khảo sát khác nhau: không được diễn giải các tỷ lệ phần trăm như một chuỗi đo lường liên tục duy nhất. Đánh giá tiêu cực về Chính phủ Israel không được đồng nhất với đánh giá tiêu cực về người Do Thái hoặc người Israel với tư cách một cộng đồng dân cư. Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Pew, ngày 7 tháng 4 năm 2026; Trung tâm Nghiên cứu Pew, ngày 9 tháng 7 năm 2026.

Những điều các con số chứng minh và không chứng minh

Các số liệu thống kê cho thấy những cộng đồng dân cư lớn có các yêu sách chồng lấn đối với cùng một lãnh thổ, những biến động trong mô hình sinh sản và sự suy giảm thiện cảm của công chúng Mỹ đối với Nhà nước và Chính phủ Israel. Chúng không chứng minh rằng một mô hình nhà nước cụ thể nhất thiết sẽ biến mất, cũng không chứng minh rằng một kết cục địa chính trị nào đó đã được định đoạt về mặt toán học. Khả năng tồn tại lâu dài của một trật tự chính trị còn phụ thuộc vào các lựa chọn về hiến pháp và thể chế, an ninh, di cư, quyền công dân, ngoại giao và luật pháp quốc tế. Vì vậy, câu hỏi trung tâm của chương này có thể được diễn đạt chính xác hơn như sự căng thẳng giữa việc kiểm soát lãnh thổ lâu dài, bình đẳng về quyền chính trị và tính chính danh quốc tế.

3.1 Thế giới lựa chọn lập trường: Nga, Iran, Trung Quốc (RIC), SCO và những quan điểm phản đối trong ASEAN

> Nhưng những hậu quả địa chính trị và kinh tế của sự thiển cận từ phương Tây vượt xa Trung Đông. Cuộc chiến với Iran và những biện pháp phong tỏa tiếp theo tại eo biển Hormuz đã cho thấy nguồn cung năng lượng và hoạt động sản xuất lương thực toàn cầu dễ bị tổn thương đến mức nào trước một cuộc xung đột khu vực do Washington và Jerusalem dẫn dắt. Đối với phần còn lại của thế giới, đây là bằng chứng mang tính quyết định cho thấy những ưu tiên địa chính trị của phương Tây

không còn trùng khớp với lợi ích của nền kinh tế toàn cầu.

Cuộc chiến với Iran: Những lựa chọn ngoại giao ngày càng thu hẹp của Trump

Đến tháng 10 năm 2026, cuộc đối đầu giữa Mỹ và Israel với Iran đã phát triển thành một vấn đề lớn hơn nhiều so với một cuộc xung đột quân sự khu vực. Nó trở thành phép thử đối với khả năng phán đoán chiến lược của Hoa Kỳ, tính bền vững của liên minh giữa Washington và Israel, cũng như khả năng của hệ thống kinh tế quốc tế chống chịu sự gián đoạn kéo dài của nguồn cung năng lượng Trung Đông. Cuộc xung đột bắt đầu bằng các cuộc tấn công quân sự của Mỹ và Israel vào tháng 2 năm 2026. Nhiều tháng sau, eo biển Hormuz vẫn là tâm điểm đối đầu. Ngày 8 tháng 10, Reuters đưa tin hoạt động vận tải biển qua eo biển đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn hai tháng sau những cuộc tấn công nhằm vào tàu thương mại. Bản tin mô tả lưu lượng tàu sụt giảm mạnh và tình trạng bất định kéo dài về an toàn di chuyển của các tàu chở dầu.

Ngày 11 tháng 10, Reuters đưa tin lực lượng Mỹ đã vô hiệu hóa một tàu thương mại ở Vịnh Oman sau khi con tàu bị cáo buộc tìm cách vượt qua lệnh phong tỏa đường biển của Mỹ đối với các cảng Iran. Những diễn biến này cho thấy cuộc xung đột không chỉ giới hạn ở các cuộc tấn công vào cơ sở quân sự. Nó đã trở thành cuộc đấu tranh về quyền tiếp cận đường biển, sức ép kinh tế và khả năng các chính phủ buộc đối phương phải gánh chịu tổn thất.

Cái bẫy chính trị của những yêu sách tối đa

Tổng thống Mỹ đã dần thu hẹp những lựa chọn ngoại giao của chính mình. Khi mô tả năng lực quân sự và sự kháng cự chính trị của Iran là những trở ngại cần phải loại bỏ, ông đã tạo ra những kỳ vọng mà hành động quân sự đơn thuần khó có thể đáp ứng. Một tổng thống liên tục hứa hẹn kết quả quân sự mang tính quyết định có thể khó chấp nhận một thỏa thuận thương lượng trong đó chính quyền, các thiết chế quân sự hoặc ảnh hưởng khu vực của đối phương về cơ bản vẫn được duy trì. Đây là một cách diễn giải chính trị hợp lý, nhưng không phải bằng chứng cho thấy ngoại giao đã trở nên bất khả thi. Trên thực tế, các tiếp xúc ngoại giao vẫn tiếp tục. Reuters đưa tin ngày 4 tháng 10 rằng Iran đã đưa ra những điều kiện để mở lại eo biển Hormuz và các cuộc thảo luận gián tiếp với những bên trung gian trong khu vực vẫn diễn ra.

Sự tồn tại của các cuộc đàm phán khiến nhận định rằng Trump đã thực sự sử dụng hết mọi lựa chọn ngoại giao trở nên khó bảo vệ. Kết luận chính xác hơn là xung đột quân sự, những yêu sách công khai và sự thiếu tin tưởng lẫn nhau đã khiến việc đạt thỏa thuận khó khăn hơn. Iran có động lực yêu cầu nới lỏng trừng phạt và bảo đảm

an ninh. Washington có động lực tìm kiếm quyền tự do hàng hải và những giới hạn đối với hoạt động quân sự của Iran. Israel có những mục tiêu an ninh riêng liên quan đến chương trình hạt nhân, tên lửa và các quan hệ khu vực của Iran. Những lợi ích ấy giao nhau ở một số lĩnh vực nhưng khác biệt ở những lĩnh vực khác. Thách thức ngoại giao cốt lõi là liệu một thỏa thuận có thể đồng thời giải quyết đủ những lợi ích đó để duy trì lâu dài hay không.

Lợi ích chiến lược của Israel: An ninh, quyền lực khu vực và tham vọng lãnh thổ

Israel được trình bày như một lực lượng quan trọng đứng sau cuộc đối đầu khu vực. Lập luận cho rằng những thành phần có ảnh hưởng trong cánh hữu chính trị Israel theo đuổi một tầm nhìn thống trị khu vực vượt ra ngoài lãnh thổ được quốc tế công nhận của Nhà nước Israel. Lập luận này đòi hỏi phải phân biệt một số vấn đề. Chính phủ Israel nhiều lần mô tả năng lực hạt nhân và tên lửa của Iran, cũng như sự hỗ trợ của Iran dành cho các nhóm vũ trang, là những mối đe dọa an ninh nghiêm trọng. Những quan ngại ấy không đơn thuần do các tổ chức vận động hành lang Mỹ bịa đặt. Chúng là một phần trong học thuyết chiến lược được Israel công khai tuyên bố.

Đồng thời, một số phong trào chính trị và tôn giáo–dân tộc chủ nghĩa ở Israel đã cổ vũ việc sáp nhập lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng hoặc bày tỏ những tham vọng lãnh thổ rộng hơn. Các lập trường như vậy có liên quan đến tranh luận về tương lai của Bờ Tây, Gaza và Cao nguyên Golan của Syria đang bị chiếm đóng. Nhưng không thể trình bày chúng như một chương trình lãnh thổ duy nhất được toàn thể người Israel hoặc mọi thành viên Chính phủ Israel chấp nhận.

Ý nghĩa của khái niệm “Đại Israel”

Thuật ngữ “Đại Israel” đã được sử dụng trong những bối cảnh lịch sử và chính trị khác nhau. Đôi khi nó chỉ chủ quyền Israel trên vùng lãnh thổ nằm giữa Địa Trung Hải và sông Jordan. Trong những bối cảnh khác, nó gợi lên những quan niệm lãnh thổ rộng lớn hơn có nguồn gốc Kinh Thánh hoặc hệ tư tưởng. Không nên đánh đồng các ý nghĩa ấy. Những vấn đề lãnh thổ được ghi nhận trực tiếp và rõ ràng nhất liên quan đến việc chiếm đóng Bờ Tây, quy chế Đông Jerusalem, các khu định cư Israel và việc sáp nhập Cao nguyên Golan.

Ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế tháng 7 năm 2024 đã xem xét những hệ quả pháp lý từ các chính sách và hoạt động của Israel tại Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, bao gồm hoạt động định cư và tình trạng chiếm đóng kéo dài. Hồ sơ pháp lý này cung cấp cơ sở vững chắc hơn để đánh giá chính sách lãnh thổ so với những bản đồ mang tính suy đoán về một đế chế Trung Đông trong tương lai. Sự phân biệt đó

đặc biệt quan trọng khi xem xét gợi ý rằng Thổ Nhĩ Kỳ hoặc những cường quốc khu vực khác có thể trở thành mục tiêu tiếp theo của sự bành trướng Israel. Không thể coi một dự đoán như vậy là kế hoạch quân sự đã được xác lập của Israel nếu thiếu bằng chứng tài liệu cụ thể.

Iran và những tính toán chiến lược của Israel

Iran đặt ra một vấn đề khác với chính sách định cư lãnh thổ. Sự phản đối của Israel đối với năng lực hạt nhân và các mạng lưới quân sự khu vực của Iran đã kéo dài nhiều năm. Các nhà lãnh đạo Israel lập luận rằng sức ép quân sự là cần thiết để ngăn chặn những mối đe dọa mà họ coi là mang tính sống còn. Những người chỉ trích cho rằng leo thang quân sự lặp đi lặp lại có thể củng cố các phe cứng rắn bên trong Iran, làm giảm động lực thỏa hiệp và gia tăng bất ổn khu vực. Cả hai lập trường đều dẫn đến những hệ quả có thể nghiên cứu. Hồ sơ lịch sử về trừng phạt, đàm phán và hoạt động quân sự hữu ích hơn việc mặc nhiên cho rằng mọi quan ngại an ninh của Israel đều không chính đáng, hoặc mọi hành động quân sự của Israel nhất thiết cải thiện an ninh khu vực.

Eo biển Hormuz: Vì sao những hệ quả kinh tế vượt xa Trung Đông

Một trong những điểm thuyết phục nhất của phân tích này là những hệ quả kinh tế do nguồn cung năng lượng Trung Đông bị gián đoạn. Eo biển Hormuz là tuyến đường then chốt đối với vận chuyển dầu mỏ và khí đốt quốc tế. Trước cuộc xung đột hiện nay, lượng dầu đi qua eo biển này tương đương khoảng một phần năm mức tiêu thụ dầu toàn cầu. Vì thế, sự gián đoạn tác động đến nhiều quốc gia hơn hẳn những nước trực tiếp tham gia các hoạt động quân sự. Giá năng lượng ảnh hưởng đến vận tải, sản xuất điện, sản xuất công nghiệp và chi phí nông nghiệp.

Tầm quan trọng của dầu diesel và phân bón

Nông nghiệp hiện đại phụ thuộc vào năng lượng ở nhiều công đoạn. Dầu diesel vận hành máy kéo, máy gặt, máy bơm tưới tiêu và các phương tiện vận tải đường bộ. Khí tự nhiên là nguyên liệu quan trọng để sản xuất phân bón có nguồn gốc amoniac. Vì vậy, giá năng lượng tăng có thể đẩy chi phí sản xuất nông nghiệp lên cao, ngay cả tại những quốc gia cách xa Trung Đông. Có cảnh báo cho rằng các gián đoạn này có thể làm giảm sản lượng lương thực toàn cầu từ 5 đến 10 phần trăm. Cần thận trọng với dự báo định lượng đó. Bản ghi lời nói không xác định mô hình, tổ chức hay bộ dữ liệu đã công bố nào làm căn cứ cho con số này. Tuy nhiên, mối lo ngại cơ bản là có cơ sở. Ngày 11 tháng 10, Reuters đưa tin rằng chiến tranh và cú sốc năng lượng đi kèm được dự kiến sẽ là vấn đề nổi bật tại các cuộc họp của IMF và Ngân hàng Thế giới, với mối quan tâm đặc biệt về giá năng lượng, giá phân bón tăng và tình trạng dễ bị tổn

thương của các nền kinh tế đang phát triển.

Sự khác biệt giữa phong tỏa hoàn toàn và gián đoạn thương mại hàng hải

Mô tả tình huống trong đó khoảng 20 phần trăm nguồn cung dầu mỏ và khí đốt thế giới trở nên không thể sử dụng cần được làm rõ. Eo biển Hormuz gắn với một tỷ trọng rất lớn trong vận tải năng lượng quốc tế, nhưng lưu lượng tàu thuyền qua eo biển giảm không có nghĩa là một tỷ lệ tương đương của nguồn cung năng lượng thế giới đã hoàn toàn biến mất. Một phần sản lượng có thể được chuyển hướng, lưu kho hoặc vận chuyển qua cơ sở hạ tầng thay thế. Reuters đưa tin ngày 5 tháng 10 rằng dòng dầu qua Hormuz đã phục hồi một phần, trong khi chi phí hậu cần, giá cước vận tải và phí bảo hiểm vẫn ở mức cực kỳ cao. Do đó, vấn đề kinh tế không chỉ là lượng dầu thực tế sẵn có, mà còn là chi phí, độ tin cậy và thời điểm vận chuyển. Sự phân biệt này củng cố lập luận rộng hơn: ngay cả khi sản xuất vẫn tiếp diễn, một cuộc xung đột khu vực kéo dài vẫn có thể áp đặt những chi phí rất lớn lên nền kinh tế toàn cầu.

Trung Quốc, Pakistan và việc tìm kiếm một giải pháp ngoại giao thay thế

Cách nhìn từ Bắc Kinh về cuộc xung đột nhấn mạnh sự phụ thuộc của Trung Quốc vào thương mại quốc tế ổn định, nhập khẩu năng lượng và những điều kiện kinh tế có thể dự báo. Lập luận ở đây là Bắc Kinh không có nhiều lợi ích trong một cuộc chiến kéo dài tại Trung Đông. Nhận định này phù hợp với mức độ phụ thuộc kinh tế rộng lớn của Trung Quốc vào thị trường năng lượng và vận tải biển. Trung Quốc có những lợi ích kinh tế đáng kể tại khu vực Vùng Vịnh. Nước này duy trì quan hệ với Iran, Saudi Arabia và các chính phủ khác trong khu vực. Trung Quốc cũng có một cơ sở hỗ trợ quân sự tại Djibouti.

Tuy nhiên, ảnh hưởng kinh tế không tự động chuyển thành năng lực hoặc ý chí can thiệp quân sự. Một cuộc can thiệp quân sự của Trung Quốc tại Vùng Vịnh sẽ kéo theo những rủi ro nghiêm trọng về hậu cần, ngoại giao và chiến lược. Có cơ sở để cho rằng Bắc Kinh sẽ ưu tiên đàm phán và khôi phục thương mại hàng hải hơn là trực tiếp tham chiến. Đây là một cách diễn giải hợp lý về lợi ích của Trung Quốc, dù không thể suy ra chính xác ý định của những người ra quyết định tại Bắc Kinh chỉ từ các cuộc phỏng vấn.

Pakistan có quan hệ với Trung Quốc, Saudi Arabia, Iran và những chính phủ khác trong khu vực. Các mối liên hệ này có thể tạo cơ hội cho trao đổi ngoại giao. Tuy nhiên, các quốc gia trong khu vực cũng có những mối quan ngại an ninh cạnh tranh và những hạn chế chính trị trong nước. Sự xuất hiện của các sáng kiến ngoại giao không nhất thiết đồng nghĩa với sự tồn tại của một khối khu vực thống nhất. Nhìn chung, Trung Quốc ưu tiên các quan hệ linh hoạt hơn những liên minh quân sự cứng

nhắc. Nhận xét này đáng chú ý vì cuộc xung đột hiện nay liên quan đến nhiều chính phủ có lợi ích chỉ trùng khớp một phần. Hoạt động trung gian ngoại giao có nhiều khả năng đạt hiệu quả hơn khi thừa nhận những khác biệt đó, thay vì giả định rằng tất cả các cường quốc khu vực đều theo đuổi cùng một mục tiêu.

Nguồn gốc lịch sử của cuộc đối đầu giữa Hoa Kỳ và Iran

Không thể hiểu cuộc xung đột hiện nay nếu không xem xét lịch sử can thiệp của Hoa Kỳ vào Iran. Chiến dịch được Hoa Kỳ và Anh hậu thuẫn nhằm lật đổ Thủ tướng Iran Mohammad Mosaddegh diễn ra vào tháng 8 năm 1953. Chiến dịch này xảy ra sau tranh chấp về việc quốc hữu hóa ngành công nghiệp dầu mỏ Iran và còn gắn với những tính toán chiến lược thời Chiến tranh Lạnh. Nó góp phần củng cố quyền lực của Quốc vương Shah và để lại di sản lâu dài là sự ngờ vực của người Iran đối với sự can thiệp của phương Tây. Sau đó, Cách mạng Iran năm 1979 đã làm thay đổi căn bản quan hệ hai nước. Cuộc khủng hoảng con tin, các biện pháp trừng phạt, xung đột khu vực, chương trình hạt nhân Iran và việc triển khai quân đội Mỹ đều góp phần tạo nên nhiều thập niên thù địch.

Vì sao lịch sử lại quan trọng

Cuộc đảo chính năm 1953 không giải thích được mọi quyết định mà chính quyền Iran đưa ra kể từ năm 1979. Nó cũng không miễn trừ trách nhiệm của giới chức Iran đối với các chính sách của chính họ. Tuy nhiên, sự kiện ấy giúp lý giải vì sao sức ép quân sự từ bên ngoài có thể làm gia tăng nỗi lo ngại của Iran về chủ quyền và nguy cơ thay đổi chế độ. Khi các chính phủ nước ngoài công khai kêu gọi loại bỏ giới lãnh đạo một quốc gia khác, các phe phái chính trị trong nước có thể xem sự thỏa hiệp là mối đe dọa đối với nền độc lập dân tộc. Động lực này có thể củng cố các lực lượng theo đường lối cứng rắn. Đây là một cơ chế có thể xảy ra, dù tác động chính xác phụ thuộc vào tình hình chính trị nội bộ Iran và không thể mặc nhiên giả định trong mọi hoàn cảnh. Bài học lịch sử là sức ép quân sự có thể tạo ra những hệ quả chính trị khác với mục tiêu mà những người ủng hộ nó dự định.

Liên Hợp Quốc và những giới hạn của sự bảo vệ ngoại giao

Cơ cấu của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã nhiều lần cản trở những phản ứng quốc tế có hiệu quả đối với các cuộc xung đột lớn. Vấn đề thể chế căn bản này là có thật. Năm thành viên thường trực — Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Pháp và Vương quốc Anh — có quyền phủ quyết đối với các quyết định mang tính thực chất của Hội đồng Bảo an. Quyền này có thể ngăn cản việc thông qua các nghị quyết ngay cả khi chúng nhận được sự ủng hộ rộng rãi. Sự bảo vệ ngoại giao của Hoa Kỳ dành cho Israel là một đặc điểm quan trọng trong hoạt động chính trị của Hội đồng Bảo an. Nhưng cùng

một cơ cấu thể chế đó cũng cho phép Nga và Trung Quốc ngăn chặn các nghị quyết liên quan đến những cuộc xung đột có ảnh hưởng tới lợi ích của chính họ. Vì thế, vấn đề rộng hơn quan hệ Mỹ–Israel. Nó liên quan đến sự căng thẳng giữa nguyên tắc bình đẳng chủ quyền và cơ cấu Hội đồng Bảo an trao quyền lực đặc biệt cho năm quốc gia.

Luật pháp quốc tế và cuộc chiến tại Gaza

Các hoạt động quân sự của Israel tại Gaza đã dẫn tới sự giám sát pháp lý quốc tế sâu rộng. Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) đã xem xét vụ kiện do Nam Phi khởi xướng theo Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị tội Diệt chủng. Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) cũng đã tiến hành các thủ tục liên quan đến những tội ác bị cáo buộc xảy ra trong cuộc xung đột. Cần mô tả chính xác các tiến trình này. Cáo buộc, biện pháp tạm thời, lệnh bắt giữ và kết luận tư pháp cuối cùng là những hành vi pháp lý khác nhau.

Lệnh bắt giữ không phải là bản án kết tội hình sự, và các biện pháp tạm thời không phải là phán quyết cuối cùng về nội dung vụ kiện. Tuy nhiên, những thủ tục này cho thấy vấn đề bảo vệ thường dân và trách nhiệm giải trình quốc tế đã trở thành trọng tâm của tranh luận ngoại giao. Hồ sơ pháp lý có ý nghĩa quan trọng vì cung cấp các chuẩn mực để đánh giá hành vi của tất cả các bên. Những chuẩn mực ấy áp dụng cả đối với các cuộc tấn công nhằm vào thường dân Israel lẫn các hoạt động quân sự của Israel gây ảnh hưởng đến thường dân Palestine.

Phép toán căn bản của trật tự thế giới mới

Ở đây bộc lộ phép toán căn bản của trật tự thế giới mới. Hoa Kỳ chỉ chiếm khoảng 5% dân số thế giới, nhưng vẫn duy trì một mạng lưới rộng lớn các căn cứ và cơ sở quân sự trên toàn cầu. Phương Tây theo nghĩa rộng chỉ chiếm khoảng 15% dân số thế giới, nhưng vẫn tìm cách áp đặt ý chí của mình lên 85% dân số còn lại thông qua các biện pháp trừng phạt, cưỡng ép tài chính và liên minh quân sự. Trong một thế giới lưỡng cực hoặc đơn cực, sự bất cân xứng này có thể còn phát huy tác dụng; nhưng trong thực tế đa cực của thế kỷ XXI, nó đã trở nên không thể duy trì về mặt toán học và chiến lược.

Sự trỗi dậy của Nga, Iran và Trung Quốc cùng Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO)

85% dân số ấy không còn chấp nhận tiêu chuẩn kép của phương Tây. Những bước tiến lớn của Nga, Iran và Trung Quốc (Nga, Iran và Trung Quốc) đã dẫn đến sự hình thành một cấu trúc địa chính trị và kinh tế thay thế, không phụ thuộc vào hệ thống tài chính phương Tây hoặc hải quân Hoa Kỳ. Tương lai của Tổ chức Hợp tác Thượng

Hải (Shanghai Cooperation Organisation – SCO) có ý nghĩa then chốt trong bối cảnh này. SCO đang phát triển từ một liên minh an ninh thuần túy mang tính khu vực thành một trung tâm trọng lực ngoại giao và kinh tế mới của lục địa Á-Âu, nơi các lợi ích được bảo vệ trên cơ sở bình đẳng chủ quyền, thay vì những chuẩn mực đạo đức có điều kiện bị áp đặt. SCO hiện không chỉ bao gồm Trung Quốc, Nga và các quốc gia Trung Á, mà còn có Ấn Độ, Pakistan, Iran và các cường quốc khu vực khác. Cùng nhau, họ đại diện cho một tỷ trọng đáng kể trong dân số thế giới, GDP toàn cầu và sản lượng năng lượng. Sự hợp tác của họ không dựa trên tính đồng nhất về ý thức hệ, mà trên những lợi ích thực dụng về kinh tế và an ninh.

Những lập trường phê phán đa dạng trong ASEAN và các nước Nam bán cầu

Vì vậy, những lập trường phê phán khác nhau trong ASEAN và các nước Nam bán cầu rộng lớn hơn đối với phương Tây không đơn thuần là tâm lý chống phương Tây, mà là sự phản kháng sâu sắc về đạo lý và thực tiễn. Các quốc gia tại châu Á, châu Phi và Nam Mỹ từ chối đi theo một hệ thống áp dụng luật pháp quốc tế một cách có chọn lọc: áp đặt trừng phạt đối với một quốc gia nhưng làm ngơ trước những vi phạm của đồng minh mình. Họ đòi hỏi một trật tự đa cực, trong đó ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ và hợp tác kinh tế được đặt lên trên những giáo điều quân sự và ý thức hệ của một phương Tây đang suy yếu.

Sự phản đối này không phải mới xuất hiện, nhưng đã gia tăng nhanh chóng do cuộc chiến ở Gaza và cuộc đối đầu với Iran. Khi các chính phủ phương Tây liên tục phủ quyết những nghị quyết của Liên Hợp Quốc yêu cầu ngừng bắn, đồng thời tiếp tục cung cấp viện trợ quân sự cho Israel, tiêu chuẩn kép đã trở nên rõ ràng một cách đau đớn đối với các nước Nam bán cầu. Những quốc gia từng là nạn nhân của các cuộc can thiệp, trừng phạt và thay đổi chế độ do phương Tây tiến hành — từ Iraq đến Libya, từ Syria đến Venezuela — nhìn thấy trong cuộc chiến Gaza sự lặp lại của cùng một khuôn mẫu: sự hủy diệt có hệ thống đối với một cộng đồng dân cư ngoài phương Tây, với sự hậu thuẫn ngầm hoặc công khai của các cường quốc phương Tây.

Bài học lịch sử: A Clean Break và sự tồn tại dai dẳng của các tư tưởng chiến lược

Một trong những tài liệu lịch sử quan trọng nhất để hiểu các động lực hiện nay là văn kiện chính sách năm 1996 “A Clean Break: A New Strategy for Securing the Realm”. Tài liệu này được một nhóm nghiên cứu có liên hệ với Institute for Advanced Strategic and Political Studies chuẩn bị cho chính phủ đầu tiên của Netanyahu. Những người tham gia gồm Richard Perle, Douglas Feith, David Wurmser và những người khác. Báo cáo đề xuất thay đổi chiến lược so với một số khía cạnh của tiến trình hòa bình khi đó, đồng thời chủ trương một chính sách an ninh khu vực quyết đoán hơn. Trong

số các khuyến nghị có những biện pháp nhằm vào Syria và việc loại bỏ Saddam Hussein khỏi quyền lực tại Iraq.

Tài liệu này thực sự chứng minh điều gì?

“A Clean Break” là bằng chứng cho thấy một số nhà tư tưởng chính sách có ảnh hưởng đã đề xuất một chiến lược khu vực cụ thể vào năm 1996. Tài liệu cũng cho thấy một số cá nhân tham gia các cuộc tranh luận chiến lược của Israel về sau giữ những vị trí có ảnh hưởng trong giới hoạch định chính sách đối ngoại Hoa Kỳ. Điều đó khiến văn kiện có ý nghĩa đối với lịch sử tư duy chiến lược Mỹ và Israel. Tuy nhiên, nó không chứng minh rằng văn kiện đã trở thành chính sách bắt buộc của Hoa Kỳ. Nó cũng không xác lập rằng cuộc xâm lược Iraq năm 2003 hoặc cuộc đối đầu với Iran năm 2026 chỉ đơn giản là việc thực hiện một kế hoạch được viết từ ba mươi năm trước. Những khẳng định như vậy đòi hỏi bằng chứng liên kết văn kiện với các quyết định cụ thể của chính phủ, quy trình thể chế và mệnh lệnh quân sự.

Sự tiếp nối của tư tưởng, không nhất thiết là một kế hoạch liên tục

Báo cáo thể hiện một trường phái tư duy chiến lược nhấn mạnh sức mạnh quân sự, sức ép đối với đối thủ và thái độ hoài nghi trước một số thỏa hiệp ngoại giao. Những yếu tố của cách tư duy ấy đã tái xuất hiện trong các cuộc tranh luận về Iraq, Syria và Iran sau này. Nhưng sự tiếp nối về tư tưởng khác với tính liên tục trong triển khai hành động. Việc các lập luận tương tự xuất hiện qua nhiều thập niên không xác lập rằng mọi hành động quân sự tiếp theo đều do cùng những cá nhân hoặc tổ chức chỉ đạo. Lập luận lịch sử vững chắc hơn là một số tư tưởng chiến lược đã tồn tại dai dẳng trong các mạng lưới hoạch định chính sách có ảnh hưởng tại Mỹ và Israel. Sự tồn tại ấy đáng được xem xét kỹ vì nó có thể định hình phạm vi lựa chọn được trình lên các nhà lãnh đạo chính trị.

Ngành công nghiệp quốc phòng: viện trợ quân sự và lợi ích kinh tế của Hoa Kỳ

Vận động hành lang chính trị chỉ là một thành phần trong quan hệ Mỹ–Israel. Ngành công nghiệp quốc phòng tạo ra một mối liên kết thể chế quan trọng khác. Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ thường tài trợ cho trang thiết bị do các doanh nghiệp Mỹ sản xuất. Vì thế, quan hệ này vừa liên quan đến mục tiêu chính sách đối ngoại vừa liên quan đến lợi ích công nghiệp trong nước. Bản ghi nhớ mười năm hiện hành, bao trùm các năm tài khóa 2019–2028, dự kiến 38 tỷ USD viện trợ quân sự, tùy thuộc vào việc Quốc hội phân bổ ngân sách. Thỏa thuận bao gồm chương trình Tài trợ Quân sự Đối ngoại (Foreign Military Financing) và hợp tác phòng thủ tên lửa. Một báo cáo của Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội Mỹ (Congressional Research Service), công bố tháng 6

năm 2026, xác nhận Washington và Israel đã thảo luận về khả năng có thỏa thuận kế tiếp. Báo cáo cũng nhấn mạnh Quốc hội vẫn giữ thẩm quyền quyết định khoản phân bổ ngân sách thực tế.

Những hệ quả đối với công nghiệp

Các doanh nghiệp Mỹ chế tạo máy bay, tên lửa, đạn dược, hệ thống điện tử và những trang thiết bị khác mà quân đội Israel sử dụng. Các quan hệ mua sắm này bao gồm những công ty như Lockheed Martin, Boeing, RTX và các nhà sản xuất quốc phòng khác. Sự tồn tại của những quan hệ ấy tạo ra lợi ích thương mại trong hoạt động mua sắm quân sự và hợp tác dài hạn. Điều đó không chứng minh các nhà thầu quốc phòng khởi xướng chiến tranh. Kết luận như vậy đòi hỏi bằng chứng về những can thiệp chính trị cụ thể nhằm gây ra xung đột quân sự. Tuy nhiên, cấu trúc thể chế vẫn rất quan trọng. Khi Quốc hội phê chuẩn viện trợ quân sự, một phần kinh phí hỗ trợ hoạt động sản xuất và mua sắm tại Hoa Kỳ. Điều này tạo ra những nhóm lợi ích trong nước có thể ủng hộ tiếp tục hợp tác quốc phòng, bất kể quan điểm của từng tổng thống. Vì thế, mối quan hệ không chỉ được duy trì bằng ngoại giao. Nó còn liên quan đến ngân sách, hợp đồng, kế hoạch công nghiệp và những cam kết quân sự dài hạn.

Israel có quyết định chính sách của Hoa Kỳ đối với Iran hay không?

Đây là câu hỏi trọng tâm được đặt ra. Israel nhiều lần vận động Hoa Kỳ áp dụng cách tiếp cận cứng rắn đối với chương trình hạt nhân và các hoạt động quân sự trong khu vực của Iran. Netanyahu phản đối mạnh mẽ thỏa thuận hạt nhân được đàm phán dưới thời Barack Obama năm 2015. Năm 2018, Trump rút Hoa Kỳ khỏi thỏa thuận đó. Sự tương đồng giữa lập trường của Netanyahu và quyết định của Trump là rõ ràng. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ cũng có những phản đối riêng liên quan đến thời hạn của thỏa thuận, các điều khoản về tên lửa và hoạt động khu vực của Iran. Tương tự, không thể hiểu các chiến dịch quân sự của Hoa Kỳ chống Iran năm 2026 nếu không xem xét những mục tiêu chiến lược độc lập của Washington. Các mục tiêu này bao gồm sự hiện diện quân sự trong khu vực, an ninh của các đồng minh vùng Vịnh, vận tải biển, ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân và uy tín của Hoa Kỳ. Mục tiêu của Israel là một phần của môi trường chiến lược ấy, nhưng không bao quát toàn bộ môi trường đó.

Ảnh hưởng, sự hội tụ lợi ích và quyền kiểm soát

Cần phân biệt ba khái niệm. Ảnh hưởng có nghĩa là một chủ thể có thể tác động đến những tính toán hoặc quyết định chính trị của một chính phủ khác. Sự hội tụ lợi ích có nghĩa là hai chính phủ theo đuổi những mục tiêu tương thích, ngay cả khi động cơ của họ khác nhau. Quyền kiểm soát có nghĩa là một chủ thể có khả năng chỉ đạo

quyết định của chủ thể khác. Những bằng chứng hiện có xác lập ảnh hưởng đáng kể của Israel và các lĩnh vực hội tụ chiến lược quan trọng giữa Washington và Jerusalem. Chúng không xác lập rằng Israel có quyền kiểm soát rộng khắp đối với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Thật vậy, những bất đồng trong lịch sử cho thấy đôi khi các tổng thống Mỹ đã theo đuổi những chính sách bị chính phủ Israel phản đối. Quyết định của Obama đạt được thỏa thuận hạt nhân với Iran bất chấp sự phản đối của Netanyahu là một ví dụ đáng chú ý. Vì thế, câu hỏi hữu ích hơn là những ưu tiên của chính phủ Israel tương tác như thế nào với các thể chế và lợi ích chính trị của Mỹ trong từng quyết định cụ thể.

Trách nhiệm của Chính phủ Hoa Kỳ

Bất kể sức ép vận động hành lang hay ưu tiên của đồng minh, quyết định triển khai lực lượng vũ trang Hoa Kỳ và tiến hành các chiến dịch quân sự của Mỹ vẫn thuộc trách nhiệm của các quan chức Mỹ. Quốc hội cũng chịu trách nhiệm về các quyết định phân bổ ngân sách và giám sát của chính mình. Ảnh hưởng chính trị không xóa bỏ trách nhiệm giải trình theo hiến pháp. Sự phân biệt này đặc biệt quan trọng khi đánh giá những hệ quả về con người và kinh tế của các chiến dịch quân sự. Hoa Kỳ không thể giải thích mọi quyết định gây tranh cãi chỉ bằng cách viện dẫn ưu tiên của một đồng minh. Chính phủ Mỹ phải tự đánh giá các mục tiêu chiến lược của mình và những hệ quả có thể dự liệu từ hành động của mình.

Kết luận: Sự trở lại của thế giới

Kết luận là điều khó tránh khỏi. Việc Israel trở thành một trong những quốc gia bị lên án rộng rãi nhất thế giới không chỉ là câu chuyện khu vực Trung Đông. Đó là biểu hiện cuối cùng của sự ngạo mạn phương Tây. Khi hy sinh chính nền pháp quyền, uy tín ngoại giao và sự ổn định kinh tế của mình để bảo vệ một dự án không bền vững về nhân khẩu học, Hoa Kỳ và châu Âu đã tự cô lập mình khỏi 85% dân số thế giới, những người sẽ định hình tương lai. Thực tế đa cực không phải lời hứa xa vời; nó là hiện tại không thể né tránh. Và trong thế giới ấy, một nhà nước phụ thuộc vào sự bảo vệ vô điều kiện của một siêu cường đang suy giảm sẽ không mạnh lên, mà trở nên dễ bị tổn thương hơn qua từng ngày.

Thế giới đang lựa chọn lập trường. Không phải theo nghĩa một cuộc Chiến tranh Lạnh mới giữa những khối cứng nhắc, mà là một lựa chọn căn bản giữa hai quan niệm về trật tự quốc tế: giấc mơ đơn cực dựa trên ưu thế quân sự và việc áp dụng luật pháp có chọn lọc, hoặc thực tế đa cực dựa trên bình đẳng chủ quyền, giải quyết xung đột bằng ngoại giao và hợp tác kinh tế mang lại lợi ích cho tất cả các bên. Theo cách nhìn của tác giả, các nước thuộc phương Nam toàn cầu, Nga, Iran, Trung Quốc, SCO và ASEAN đang góp phần xây dựng một thế giới không còn chấp nhận tiêu chuẩn kép

của phương Tây, và nơi các thể chế quốc tế không còn bị chi phối bởi quyền phủ quyết của năm quốc gia. Câu hỏi không phải là liệu sự chuyển dịch ấy có diễn ra hay không: nó đã diễn ra. Câu hỏi là phương Tây — đặc biệt là Hoa Kỳ và Israel — có sẵn sàng thích ứng với thực tế mới này, hay tiếp tục bám víu vào ảo tưởng đơn cực, ngày càng tự cô lập khỏi thế giới mà họ tuyên bố đang lãnh đạo.

Kiểm tra bổ sung nguồn tư liệu và số liệu thống kê — tháng 10 năm 2026

Ghi chú biên tập. Những dữ liệu sơ cấp và bản tin dưới đây bổ sung cho phân tích ban đầu. Toàn bộ chương gốc được giữ nguyên. Việc dẫn nguồn trong phần bổ sung này không có nghĩa mọi khẳng định trong văn bản gốc đã được kiểm chứng riêng lẻ.

Eo biển Hormuz qua các con số

Chỉ số	Giá trị	Thời kỳ và phạm vi
Dầu thô và sản phẩm dầu mỏ qua Hormuz	khoảng 20 triệu thùng mỗi ngày	Trung bình năm 2025; IEA
Tỷ trọng trong thương mại dầu mỏ đường biển toàn cầu	khoảng 25%	Năm 2025; IEA
Tỷ trọng vận chuyển đến châu Á	khoảng 80%	Dầu vận chuyển qua Hormuz năm 2025; IEA
LNG qua Hormuz	khoảng 19% thương mại LNG toàn cầu	Năm 2025; IEA
Công suất đường ống thay thế tiềm năng	3,5–5,5 triệu thùng mỗi ngày	Ước tính của IEA; không thể thay thế hoàn toàn eo biển

Nguồn: Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), tài liệu thông tin về Eo biển Hormuz (tháng 2 năm 2026). Các tỷ lệ phần trăm sử dụng những mẫu số khác nhau: thương mại dầu mỏ đường biển toàn cầu, thương mại LNG toàn cầu và các điểm đến của dầu được vận chuyển qua eo biển. Không thể cộng các tỷ lệ này với nhau.

Các sự cố hàng hải và tính không chắc chắn của dữ liệu vận tải biển

Reuters đưa tin ngày 23 tháng 10 năm 2026, dựa trên nghiên cứu của Noam Raydan thuộc Washington Institute, về 28 vụ tấn công đã được xác nhận hoặc được báo cáo nhằm vào tàu thương mại trong tháng 10 và 113 vụ kể từ khi chiến tranh bắt đầu ngày 28 tháng 2. Theo cùng bản tin, Tổ chức Hàng hải Quốc tế ghi nhận 120 sự cố trên toàn khu vực rộng hơn. Các chuỗi số liệu này có định nghĩa và phạm vi địa lý khác nhau. Nguồn: Reuters, ngày 23 tháng 10 năm 2026. IEA cũng cảnh báo rằng dữ

liệu vận tải dựa trên bộ phát đáp AIS có thể đánh giá thấp lưu lượng thực tế do thiết bị bị tắt, nhiễu GPS và giả mạo tín hiệu. Nguồn: IEA, Công cụ theo dõi vận tải qua các điểm nghẽn hàng hải Trung Đông.

Lập trường chính thức của ASEAN

Ngày 4 tháng 3 năm 2026, các bộ trưởng ngoại giao ASEAN bày tỏ quan ngại sâu sắc trước sự leo thang sau các cuộc tấn công của Hoa Kỳ và Israel nhằm vào Iran ngày 28 tháng 2 và những cuộc tấn công tiếp theo của Iran vào các quốc gia trong khu vực. Họ kêu gọi tất cả các bên tôn trọng luật pháp quốc tế, chấm dứt hành động thù địch và giải quyết xung đột bằng ngoại giao. Nguồn: Tuyên bố của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, ngày 4 tháng 3 năm 2026 (PDF). Một tuyên bố riêng ngày 12 tháng 2 năm 2025 khẳng định sự ủng hộ đối với quyền tự quyết của người Palestine và giải pháp hai nhà nước. **Nguồn:** Tuyên bố của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN về quyền tự quyết của người Palestine. Không thể từ các tuyên bố này suy ra, nếu không nghiên cứu bổ sung, rằng tất cả các quốc gia ASEAN đều điều chỉnh chính sách đối ngoại theo Nga, Iran hoặc Trung Quốc.

Những điểm còn cần kiểm tra trong quá trình biên tập khoa học cuối cùng

Trước khi xuất bản chính thức, cần đối chiếu từng phát biểu ban đầu về các chiến dịch quân sự, phong tỏa và đàm phán ngoại giao theo ngày với tài liệu gốc hoặc bản tin có ghi ngày tháng. Tác động kinh tế đối với dầu diesel, phân bón và giá lương thực cũng cần được chứng minh bằng dữ liệu định lượng riêng; đồng thời phải phân biệt chính sách chính thức của SCO với chính sách của từng quốc gia thành viên và của ASEAN. Kết luận mang tính diễn giải về sự trỗi dậy của trật tự thế giới đa cực phải được nhận diện là phân tích, chứ không phải một điều tất yếu đã được chứng minh bằng thống kê.

Lời kết: Cái giá của ảo tưởng

Câu hỏi mà phần sách này đặt ra vừa đơn giản vừa khó chịu: vì sao Israel trở thành một trong những quốc gia bị lên án rộng rãi nhất thế giới? Câu trả lời không phải là một câu chuyện đơn tuyến về một cuộc xung đột ở Trung Đông. Đó là câu chuyện về những giới hạn thể chế, nhân khẩu học và địa chính trị của quyền lực phương Tây trong thế kỷ XXI. Tầng thứ nhất của câu trả lời thuộc về thể chế. Israel bị lên án không phải *bất chấp* sự ủng hộ của phương Tây, mà một phần còn chính *vì* tính chất của sự ủng hộ ấy. Trong nhiều thập niên, Hoa Kỳ và các nước châu Âu đã cung cấp sự bảo trợ quân sự, ngoại giao và tài chính vô điều kiện, qua đó cho phép chính phủ Israel tiếp tục chiếm đóng, mở rộng các khu định cư và tiến hành những chiến dịch

quân sự quy mô lớn mà không phải chịu những hậu quả đáng kể. Sự bảo trợ này không dựa trên một đồng thuận xã hội rộng rãi, mà dựa trên một hệ thống đã ăn sâu gồm tài trợ tranh cử, mạng lưới vận động hành lang, hợp đồng quốc phòng và các thông lệ thể chế, tồn tại qua mọi lần thay đổi tổng thống và mọi chuyển biến của dư luận. Kết quả là một nghịch lý: các chính phủ phương Tây càng ra sức biện hộ cho những hành vi vi phạm luật pháp quốc tế thì càng làm suy giảm uy tín của chính mình với tư cách là những người bảo vệ hệ thống pháp luật ấy.

Tầng thứ hai mang tính nhân khẩu học và ý thức hệ. Dự án chính trị được gọi là "Đại Israel" – duy trì quyền kiểm soát lâu dài đối với vùng lãnh thổ nằm giữa Địa Trung Hải và sông Jordan – đối mặt với một thực tế số học không thể né tránh. Một quốc gia chỉ có khoảng sáu triệu người Do Thái không thể mãi duy trì hàng triệu người Palestine dưới sự chiếm đóng quân sự mà không trao cho họ các quyền chính trị, đồng thời vẫn đòi hỏi tính chính danh quốc tế. Ưu thế quân sự không thể bù đắp vô hạn cho sự thiếu hụt tính chính danh chính trị. Các lệnh bắt giữ của Tòa án Hình sự Quốc tế, ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế và những biện pháp tạm thời có tính ràng buộc trong vụ kiện về tội diệt chủng không phải là những sự kiện pháp lý ngẫu nhiên. Chúng là phản ứng ở cấp độ thể chế của một cộng đồng quốc tế không còn có thể làm ngơ trước khoảng cách giữa những lời lẽ của phương Tây về nhân quyền và thực tế trên thực địa.

Tầng thứ ba, cũng là tầng mang tính quyết định nhất, thuộc về địa chính trị. Việc lên án Israel gắn bó không thể tách rời với sự chuyển dịch cơ cấu từ một trật tự thế giới đơn cực sang đa cực. Hoa Kỳ, chỉ đại diện cho khoảng năm phần trăm dân số thế giới nhưng duy trì một mạng lưới rộng lớn các căn cứ và cơ sở quân sự trên toàn cầu, cùng phương Tây nói chung, vốn chỉ chiếm mười lăm phần trăm nhân loại, đã tìm cách buộc tám mươi lăm phần trăm còn lại của thế giới chấp nhận những chính sách mà chính họ coi là không thể chấp nhận về mặt đạo đức. Sự cưỡng ép ấy đã thất bại. Sự trỗi dậy của Nga, Iran và Trung Quốc – Nga, Iran và Trung Quốc – cùng với Tổ chức Hợp tác Thượng Hải ngày càng mở rộng mang lại một cấu trúc thay thế không phụ thuộc vào các hệ thống tài chính hay sự bảo trợ quân sự của phương Tây. Những lập trường phê phán khác nhau trong ASEAN và Nam bán cầu không phải là tâm lý bài phương Tây, mà là sự phản kháng thực dụng và mang tính đạo đức đối với một hệ thống áp dụng luật pháp quốc tế một cách có chọn lọc.

Cái giá của ảo tưởng này không chỉ do người dân Palestine gánh chịu, những người trực tiếp chịu hậu quả của sự chiếm đóng, việc di dời và chiến tranh. Các nền dân chủ phương Tây cũng phải trả giá khi hy sinh chính nền pháp quyền, uy tín ngoại giao và sự độc lập chiến lược của mình cho một dự án không bền vững về nhân khẩu học và bị cô lập về địa chính trị. Thế giới đa cực không phải là một lời hứa xa vời. Đó là thực tại hiện hữu, không thể tránh khỏi. Và trong thế giới ấy, một quốc gia phụ

thuộc vào sự bảo trợ vô điều kiện của một siêu cường đang suy yếu không trở nên mạnh hơn mà ngày càng dễ bị tổn thương hơn theo từng ngày trôi qua.

Cơ sở tư liệu và những điểm cần làm rõ về mặt biên tập

Phần lời kết trên trình bày cách diễn giải và kết luận của tác giả. Để có một cách đọc đáp ứng yêu cầu khoa học, cần phân biệt những kết luận pháp lý làm nền tảng với các suy luận chính trị và địa chính trị rộng hơn. Các nguồn dưới đây xác nhận những sự kiện pháp lý cụ thể, nhưng tự chúng không chứng minh một lời giải thích nhân quả đầy đủ về vị thế ngoại giao của Israel hoặc sự hình thành trật tự thế giới đa cực.

Chủ đề	Kết luận có thể kiểm chứng	Nguồn sơ cấp
Ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế, ngày 19 tháng 7 năm 2024	Trong ý kiến tư vấn không có tính ràng buộc, Tòa án kết luận rằng việc Israel tiếp tục hiện diện tại lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng từ năm 1967 là bất hợp pháp và phải chấm dứt càng sớm càng tốt. Đây không phải là bản án hình sự.	ICJ — tóm tắt ý kiến tư vấn, ngày 19 tháng 7 năm 2024
Các lệnh bắt giữ của Tòa án Hình sự Quốc tế, ngày 21 tháng 11 năm 2024	Tòa án Hình sự Quốc tế đã ban hành lệnh bắt giữ Benjamin Netanyahu và Yoav Gallant dựa trên những căn cứ hợp lý để cho rằng họ phải chịu trách nhiệm đối với các tội ác chiến tranh và tội ác chống loài người được nêu. Lệnh bắt giữ không phải là bản án cuối cùng hoặc kết luận xác nhận có tội.	ICC — thông cáo báo chí, ngày 21 tháng 11 năm 2024

Những điểm cần lưu ý khi biên tập bản cuối cùng: lời kết ban đầu sử dụng các cách diễn đạt tuyệt đối về sự ủng hộ vô điều kiện của phương Tây, lựa chọn chính trị của Nam bán cầu và tính tất yếu của một trật tự thế giới đa cực. Những đoạn này được giữ nguyên về nội dung theo nguồn trong tài liệu này, nhưng vẫn là những cách diễn giải không được trình bày như các quy luật đã được chứng minh bằng thống kê. Ngoài ra, nhận định về nhân khẩu học phải được kiểm tra dựa trên những nhóm dân cư và năm tham chiếu được xác định nhất quán. Khi nhắc đến Tòa án Hình sự Quốc tế, phải luôn phân biệt với ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế.

Giải trình các số liệu và khái niệm pháp lý

Bài viết này kết hợp các dữ liệu đã được ghi nhận với những diễn giải chính trị và địa chính trị. Các nhận định pháp lý chỉ áp dụng trong phạm vi thủ tục cụ thể mà chúng được đưa ra. Ý kiến tư vấn ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án Công lý Quốc tế liên quan đến tính bất hợp pháp của việc Israel tiếp tục hiện diện tại lãnh thổ

Palestine bị chiếm đóng; đây không phải là phán quyết cuối cùng về cáo buộc diệt chủng. Các lệnh bắt giữ ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án Hình sự Quốc tế cũng không phải là bản án kết tội.

Theo Cục Thống kê Trung ương Palestine (PCBS), vào cuối năm 2025, ước tính có 7,4 triệu người Palestine sinh sống trên vùng đất Palestine lịch sử, trong đó khoảng 5,56 triệu người ở Nhà nước Palestine và khoảng 1,86 triệu người ở Israel. Các phép so sánh nhân khẩu học đòi hỏi phạm vi lãnh thổ được xác định giống nhau và phải tính đến sự khác biệt giữa quốc tịch, sắc tộc, tôn giáo và tình trạng cư trú. Cuộc khảo sát của Pew từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 3 năm 2026, với 3.507 người trưởng thành tại Hoa Kỳ, cho thấy 60% có quan điểm bất lợi về Israel, so với 42% năm 2022; đây là phép đo thái độ đối với một quốc gia, không phải đối với người Do Thái với tư cách một cộng đồng.

Nguồn sơ cấp: Tòa án Công lý Quốc tế, ý kiến tư vấn ngày 19 tháng 7 năm 2024; Tòa án Hình sự Quốc tế, các lệnh bắt giữ ngày 21 tháng 11 năm 2024; PCBS, ước tính dân số năm 2025; Trung tâm Nghiên cứu Pew, ngày 7 tháng 4 năm 2026.